



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 20/2021
Từ 17/5 - 21/5/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ: VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW

Văn phòng Trung ương Đảng vừa có văn bản gửi các cơ quan báo chí Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Bản tin điện tử cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn Kết luận đã được Công thông tin điện tử Chính phủ đăng tải.

Tại phiên họp ngày 07/5/2021, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" (Chỉ thị số 05-CT/TW) và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Chính trị kết luận:

Năm năm qua, các cấp uỷ, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, có sức lan toả trong Đảng và toàn xã hội. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy việc tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư và Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương; góp phần kiềm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả nêu trên là nhân tố quan trọng, góp phần vào sự thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW còn bộc lộ một số hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa kịp thời, chưa sát thực tế; một số người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, còn thụ động, trông chờ, ỷ lại, thiếu sáng tạo trong triển khai thực hiện Chỉ thị. Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật.

Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các khâu đột phá, các vấn đề cấp bách, bức xúc còn lúng túng,

hiệu quả chưa cao. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động, kết quả chưa cao. Việc phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác chưa kịp thời, thiếu sức thuyết phục. Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ; tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình thức; tình trạng thiếu tự giác nhận khuyết điểm, đổ lỗi, nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi. Công tác kiểm tra, giám sát của nhiều cấp uỷ đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, phạm vi, đối tượng còn hẹp, hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm chưa đạt yêu cầu.

Để việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian tới đạt hiệu quả thiết thực, cần phải quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và mọi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Học tập và làm theo Bác để Đảng ta và mỗi đảng viên xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và sự tin cậy của nhân dân. Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ hơn nữa giữa Đảng với dân, thực hiện có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", "trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân", "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của Nhân dân".

2. Kết hợp chặt chẽ giữa học tập với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giải quyết hiệu quả các khâu đột phá và các vấn đề trọng tâm, bức xúc trong thực tiễn. Thực hiện đồng bộ giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. "Xây" là tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng của các địa phương, cơ quan, đơn vị đã đề ra. "Chống" là đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; phê phán, xử lý nghiêm những việc làm sai trái, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không ngừng nghỉ, không bị tác động bởi bất cứ tổ chức, cá nhân có hành vi không lành mạnh nào. Nâng cao tính cảnh tỉnh, răn đe đối với những tư tưởng, biểu hiện

tiêu cực, đồng thời khuyến khích, cổ vũ cán bộ, đảng viên suy nghĩ, hành động vì lợi ích chung, vì hạnh phúc của nhân dân, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Việc tự giác nêu gương để khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu "trên trước, dưới sau", "đảng viên đi trước, làng nước theo sau". Lãnh đạo chủ chốt các cấp phải thể hiện tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ địa phương, bè phái trong công tác cán bộ. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, mẫu mực về nhân cách, lối sống; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không tham nhũng, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm, không để người nhà, người thân lợi dụng vị trí công tác để vụ lợi. Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh.

4. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ, cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh. Khuyến khích sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo thực tiễn để giải quyết hiệu quả những vấn đề đang đặt ra; tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ.

6. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm cảnh tỉnh,

cảnh báo, phát hiện từ sớm, kịp thời ngăn chặn vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thực chất. Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên trong thực hiện quy định nêu gương. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm. Khen thưởng, biểu dương, động viên kịp thời những mô hình hay, các điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu.

7. Tổ chức thực hiện

Cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận này.

Các ban đảng Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm tiếp tục hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW theo tinh thần, nội dung Kết luận này.

Giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tham mưu giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng và hướng dẫn triển khai thực hiện chuyên đề toàn khoá; hằng năm, căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ cụ thể, xây dựng hướng dẫn nội dung sinh hoạt chuyên đề bảo đảm vừa bám sát nội dung mang tính chiến lược, lâu dài, cốt lõi, vừa mang tính thời sự; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận này.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CƯƠNG QUYẾT XÓA BỎ "XIN - CHO", TẠO KHÍ THỂ, QUYẾT TÂM MỚI TRONG ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh trong giai đoạn tới, phải cương quyết xóa bỏ "xin-cho", chống tiêu cực trong đầu tư công, chấm dứt dàn trải, manh mún, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tạo khí thế, quyết tâm mới trong phát triển.

Chiều ngày 20/5, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm việc với các Bộ, cơ quan, đánh giá kết quả đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2026 để chuẩn bị báo cáo các cấp có thẩm quyền về nội dung này.

Nhiều chuyển biến tích cực trong giai đoạn 2016-2020

Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, trong giai đoạn 2016 - 2020, triển khai các nghị quyết của Quốc hội, trên cơ sở tổng mức vốn 2 triệu tỷ đồng và các nguyên tắc, tiêu chí được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã giao kế hoạch trung hạn cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương bằng 90,8% tổng mức vốn được Quốc hội thông qua. Tổng số dự án được giao kế hoạch trung hạn là 11.100 dự án, giảm một nửa so với giai đoạn 2011 - 2015.

Giải ngân bình quân hằng năm đạt khoảng 83,4% kế hoạch giao, năm 2020 đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất, hơn 97,46%.

Thể chế pháp luật về đầu tư công ngày càng được hoàn thiện, quy định rõ hơn về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu, phân cấp, tạo quyền chủ động và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư công.

Giai đoạn vừa qua cũng đã cân đối đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn ngân sách Trung ương từ giai đoạn trước, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong giai đoạn 2016 - 2020.

Hiệu quả đầu tư công từng bước được cải thiện, đầu tư dàn trải, phân tán dần được hạn chế, số lượng dự án mới giảm dần, tập trung đầu tư hoàn thiện các dự án dở dang, tỷ lệ dự án hoàn thành trong giai đoạn đạt 66,2%. Hiệu quả kinh tế - xã hội của đầu tư nói chung và đầu tư công nói riêng đã được cải thiện, góp phần huy động một lượng lớn vốn đầu tư toàn xã hội, đạt khoảng 9,2 triệu tỷ đồng, bằng 33,7% GDP, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra và cao hơn giai đoạn trước.

Giải ngân vốn đầu tư công đã từng bước được cải thiện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là năm 2020, nền kinh tế tăng trưởng dương trong bối cảnh dịch COVID-19. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, cải thiện thêm một bước, nhiều dự án hạ tầng đầu tư từ giai đoạn trước thuộc các ngành, lĩnh vực then chốt được hoàn thành trong giai đoạn này.

Tuy nhiên, đầu tư công trung hạn giai đoạn vừa qua vẫn có những tồn tại, hạn chế. Một số quy định vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phân cấp còn chưa triệt để. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền liên quan đến đầu tư công còn một số bất cập như kế hoạch cứng nhắc, thiếu linh hoạt, mất thời gian báo cáo cấp có thẩm quyền. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận định nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

Làm rõ thêm nội dung của báo cáo, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết giai đoạn 2011 - 2016 có tới 22 nghìn dự án đầu tư công, nhưng giai đoạn 2016 - 2020 đã giảm còn 11 nghìn dự án. “Đây là cuộc cách mạng lớn của cả nhiệm kỳ vừa qua và sẽ được tiếp tục, dự kiến giai đoạn 2021 - 2026 sẽ chỉ còn khoảng 6.400 dự án”- Bộ trưởng nói.

Tuy nhiên, còn nhiều vướng mắc về pháp luật cần tiếp tục được tháo gỡ. Trong giai đoạn tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục thúc đẩy phân cấp mạnh mẽ, rõ ràng hơn, nâng cao chất lượng lập dự án của địa phương...

Phát biểu tại cuộc họp, lãnh đạo các Bộ cho rằng trong giai đoạn mới, phải đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội, tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công để đóng vai trò dẫn dắt, huy động đầu tư ngoài nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện hơn nữa cơ chế, chính sách đầu tư công, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế, đẩy mạnh phân cấp gắn với năng lực, trách nhiệm thực hiện...

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường giám sát, kiểm tra

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được xây dựng khoa học, bài bản, rõ ràng, dễ theo dõi. Những kết quả

đạt được của đầu tư công trong 5 năm qua có được nhờ nỗ lực chung của nhiều cơ quan, của cả nước, trong đó có vai trò của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ có rất nhiều đổi mới, cố gắng lớn trong hoàn thiện thể chế, giảm “xin - cho”, giảm tiêu cực.

Cùng với các nội dung, quan điểm, định hướng trong báo cáo và các ý kiến tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính gợi mở, nhấn mạnh thêm một số nội dung để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện báo cáo, đồng thời xây dựng Chi thị của Thủ tướng Chính phủ để đôn đốc, chỉ đạo công tác này.

Theo đó, tiếp tục cập nhật các số liệu mới nhất, đánh giá cụ thể hơn về những kết quả đạt được so với các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội XII năm 2016 của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, nhất là việc triển khai các dự án lớn như sân bay Long Thành, cao tốc Bắc - Nam... Báo cáo cần nêu rõ các Bộ, cơ quan, địa phương làm tốt, những nơi chưa tích cực, các nguyên nhân gây chậm tiến độ các dự án, các bài học kinh nghiệm cần rút ra.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 phải bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, chương trình hành động của Chính phủ.

“Đẩy mạnh hợp tác công tư để huy động mọi nguồn lực cho phát triển, tập trung cho 3 khâu đột phá chiến lược, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài, cương quyết xóa bỏ “xin-cho” và chống tiêu cực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với thiết kế công cụ để tăng cường giám sát, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc thể chế, cải cách thủ tục hành chính, bổ sung các quy định cần thiết”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Cùng với đó, phải khuyến khích, bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để các bộ, cơ quan, địa phương phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, không trông chờ, ỷ lại và cũng không quá thận trọng.

Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan rà soát lại thật kỹ lưỡng, tiếp tục giảm số dự án trong dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn tới để tập trung nguồn lực hơn nữa, cương quyết cắt bỏ những dự án chưa cần thiết, không hiệu quả. Đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án lớn, quan trọng của quốc gia có ý nghĩa liên vùng, tác động lan tỏa, tạo ra không gian phát triển mới, đồng thời chú ý các dự án an sinh xã hội, chăm lo cho cuộc sống người dân.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh một số quan điểm trong phát triển hạ tầng giao thông vận tải - vấn đề được nhiều ý kiến đề cập tại cuộc họp và cũng là một “nút thắt” lớn trong phát triển hiện nay.

Theo đó, phải đẩy mạnh triển khai các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên nguyên tắc hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư, người dân và chia sẻ rủi ro.

Quan điểm dứt khoát là dự án đi qua nơi nào, địa phương nơi đó là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các địa phương phải lo ngân sách, chịu trách nhiệm về khâu giải phóng mặt bằng cho các dự án. Căn cứ vào tình hình cụ thể, Nhà nước sẽ hỗ trợ một phần kinh phí cho phần xây lắp tại các dự án. Nguồn vốn Nhà nước sẽ đóng vai trò “vốn môi” đóng vai trò dẫn dắt các nguồn vốn khác.

Thực tế cũng cho thấy, trước khi giải phóng mặt bằng, các dự án rất khó thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, nhưng sau khi có mặt bằng sạch, dự án sẽ trở nên hấp dẫn hơn nhiều đối với các nhà đầu tư. Người đứng đầu Chính phủ cho biết, lãnh đạo nhiều địa phương khẳng định sẵn sàng thực hiện ngay cách làm này.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NGÀNH XÂY DỰNG PHẢI THAY ĐỔI NHẬN THỨC, NÂNG TẦM TƯ DUY ĐỂ PHÁT TRIỂN

Làm việc với Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính gọi mở hàng loạt định hướng chiến lược để phát triển Ngành trong thời gian tới, như phát triển lĩnh vực bất động sản phải gắn với công bằng và tiến bộ xã hội; đưa phát triển đô thị trở thành một ngành kinh tế quan trọng; coi trọng và đầu tư đúng mức cho công tác quy hoạch; xây dựng cơ chế thu hút các nguồn lực, ‘thu hút được 1 đồng vốn tư nhân cũng quý’...

Ngày 18/5, Thủ tướng Chính phủ làm việc với Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ngành, những nhiệm vụ tồn đọng, cấp bách cần giải quyết, những công việc có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, các đề xuất, kiến nghị của ngành.

Đã và đang triển khai 5.000 dự án nhà ở, khu đô thị mới

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị nêu rõ những kết quả đạt được trong các lĩnh vực quản lý. Trong nhiệm kỳ 2016 - 2020, Bộ đã chủ động rà soát, loại bỏ một số quy định chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền cho các địa phương. Đã bãi bỏ 7 ngành nghề kinh doanh có điều kiện; cắt giảm, đơn giản hóa 157/254 điều kiện kinh doanh; cắt giảm 52% danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành. Bộ Xây dựng cũng là một trong những Bộ đầu tiên thành lập bộ phận một cửa; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - 4, đạt tỷ lệ 67,3%.

Bộ tập trung thực hiện chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đến năm 2020, cả nước đã và đang triển khai thực hiện khoảng 5.000 dự án nhà ở, khu đô thị mới (tăng gần gấp 3 lần so với năm 2010). Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu bất thường, cực đoan lớn, chỉ xuất hiện tình trạng sốt giá cục bộ ở một số phân khúc và một số địa phương nhưng đã được kiểm soát kịp thời. Tuy nhiên, vẫn còn những lĩnh vực chưa đạt kết quả đề ra như tỷ lệ thu

gom và xử lý nước thải tại các đô thị mới đạt khoảng 15%. Nhà ở xã hội còn thiếu gay gắt, phát triển nhà ở xã hội mới đạt 41,7% so với mục tiêu đề ra. Tiến độ cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ còn chậm...

“Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng còn có nội dung, lĩnh vực bỏ trống hoặc cắt khúc, thiếu liên tục, thống nhất và còn chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải và một số Bộ khác, đặc biệt là các chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến hạ tầng kỹ thuật”, Bộ trưởng Nguyễn Thanh nghị cho biết.

Thời gian tới, Bộ Xây dựng tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm, trước hết là xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật. Tập trung cho công tác quản lý phát triển đô thị. Đẩy mạnh công tác quản lý phát triển nhà ở, thị trường bất động sản; nhất là tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà cho phân khúc thu nhập thấp, thu nhập trung bình.

Bộ đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo giữa Bộ Xây dựng và các Bộ ngành khác; xem xét, sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP để kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước...

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn cho rằng, ngành Xây dựng có bước phát triển vượt bậc trong những năm qua, nhất là nhiều tổng thầu xây dựng của Việt Nam có thể sánh ngang tầm với thế giới. Lĩnh vực vật liệu xây dựng cũng phát triển mạnh, sản xuất được những loại vật liệu cao cấp nhất.

Bộ trưởng nhắc tới nhiều nhiệm vụ Bộ cần lưu ý trong thời gian tới như quy hoạch đô thị, phát triển nhà ở xã hội, xây lại chung cư cũ, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước... “Tránh tình trạng quy hoạch xây dựng một thành phố thì rất chặt chẽ, nhưng điều chỉnh lại đơn giản theo đề nghị của nhà đầu tư, phá vỡ quy hoạch chung, gây sức ép lên hạ tầng, người dân không đồng tình”, Bộ trưởng phát biểu.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành lưu ý, với trung tâm các thành phố lớn, có hai chỉ tiêu rất khó thực hiện là diện tích cây xanh và đất dành cho giao thông, nếu không quản lý tốt thì đất cây xanh sẽ ngày càng hẹp đi.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng, các chung cư cũ có mật độ dân số rất đông, phần lớn cư dân là hộ nghèo, nhiều gia đình chính sách, vì thế, cần xác định việc cải tạo các chung cư cũ không chỉ vì mục đích kinh doanh mà còn hướng tới an sinh xã hội, bảo đảm và nâng cao đời sống người dân.

Phát huy các thành quả, khắc phục các hạn chế, yếu kém

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, các ý kiến đều đánh giá cao Bộ Xây dựng đã kế thừa thành quả, thành tích, truyền thống nhiều thập kỷ của Ngành, có nhiều đóng góp vào thành tựu chung của đất nước, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân đánh giá, ghi nhận.

Bộ đã tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Công tác quản lý quy hoạch kiến trúc có nhiều cố gắng, sau một thời gian dài đất nước ta trải qua chiến tranh, không coi trọng công tác quy hoạch. Công tác phát triển đô thị, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị nói chung được quan tâm, coi trọng và đầu tư phát triển. Việc phát triển nhà ở trong nhiều năm qua đạt kết quả tương đối khả quan, nhất là trong nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Để đạt được kết quả này, toàn ngành xây dựng và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã đoàn kết, thống nhất, cố gắng với tâm huyết, trách nhiệm, kế thừa thành quả, truyền thống của các thế hệ trước; chấp hành, thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Sự phối hợp của các bộ, cơ quan, địa phương cũng góp phần giúp Bộ hoàn thành nhiệm vụ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ ra 8 hạn chế, yếu kém của ngành Xây dựng. Trước hết, thể chế, cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập; cần mạnh dạn phân cấp, phân quyền với tư duy đổi mới.

Công tác quy hoạch đã đạt một số kết quả nhưng chưa được thực hiện bài bản, nền nếp, “chưa ăn sâu vào tiềm thức của người lãnh đạo”, cả về tư tưởng quy hoạch, không gian quy hoạch, hiệu quả quy hoạch, định hướng quy hoạch. Luật Quy hoạch đã có, Bộ phải tập trung, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế cho công tác quy hoạch.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, quy hoạch phải xứng tầm với sự phát triển kinh tế, văn hóa và trình độ, năng lực của đất nước, xu thế của thời đại. Quy hoạch phải có tầm nhìn dài hạn, có lớp lang, vừa khắc phục những nhược điểm.

Thời gian vừa qua, phát triển đô thị chưa bài bản, chưa dựa trên nền tảng vững chắc về xã hội, tự nhiên, nhu cầu thực tiễn và chưa theo kịp xu thế phát triển của thế giới.

Việc phân cấp quản lý nhà nước cần mạnh mẽ hơn; trong đó Thủ tướng Chính phủ lưu ý việc phân cấp cho các địa phương về thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý xây dựng. “Bộ không nên quản lý trực tiếp các công trình xây dựng, rất mệt mỏi, rất mất thời gian. Cách làm này trong thời bao cấp thì phù hợp, nhưng hiện nay không còn phù hợp nữa”, Thủ tướng Chính phủ gợi mở.

Thị trường bất động sản chưa thực sự được kiểm soát, chưa có chiến lược cụ thể, chưa gắn với chiến lược phát triển nhà ở một cách hài hòa, hợp lý. Dòng tiền đang chủ yếu hướng vào phân khúc bất động sản dành cho người giàu, trong khi phân khúc nhà ở cho người thu nhập thấp còn thiếu. Các khu chung cư cũ đang chiếm một nguồn lực lớn của xã hội nhưng chưa có cơ chế hiệu quả, phù hợp để cải tạo, xây dựng lại, giải phóng các nguồn lực này. Chưa thực hiện tốt quy định dành 20% quỹ đất tại các dự án để phát triển nhà ở xã hội. Công tác quản lý nhà nước ở địa phương còn nhiều bất cập; trình tự, thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, cản trở quá trình phát triển.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ phải có bước đi đồng bộ, cụ thể để khắc phục các hạn chế, yếu kém này, mà trước hết phải thay đổi tư duy và nhận thức.

Thay đổi nhận thức, nâng tầm tư duy

Các ý kiến tại cuộc họp cơ bản đồng tình với những nhóm nhiệm vụ lớn và 3 nhiệm vụ đột phá mà Bộ đề ra cho thời gian tới. Thủ tướng Chính phủ đề nghị, Bộ cần căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII sắp được Chính phủ ban hành, tham khảo Nghị quyết đại hội Đảng bộ các địa phương, bám sát xu thế phát triển chung của đất nước, xu thế phát triển của thời đại để xây dựng, triển khai chương trình hành động của ngành và nhanh chóng chuyển đổi trạng thái khi tình hình có biến động.

Thủ tướng Chính phủ gợi ý một số nhiệm vụ cụ thể Bộ cần tập trung trong thời gian tới. Trước hết, phải có tư duy, phương pháp luận và cách tiếp cận vấn đề phù hợp với tình hình mới, thay đổi nhận thức, nâng tầm tư duy. Nhiều vấn đề tồn đọng nhiều năm mà chưa giải quyết được cũng là do vướng mắc về tư duy, nhận thức.

Thứ hai, Bộ Xây dựng phải tiếp tục và khẩn trương rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển.

Thứ ba, xây dựng cơ chế chính sách khắc phục những yếu kém, tồn tại, ưu tiên chính sách và nguồn lực cho các vấn đề, các ngành, các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm. Trong bối cảnh nguồn lực và thời gian đều có hạn, cần lựa chọn để làm trước, làm dứt điểm các công việc trọng tâm, trọng điểm có tính chất “đòn bẩy, điểm tựa”, tác động lan tỏa tới cả nước.

Quy hoạch phải xứng tầm, dài hạn, bài bản

Thứ tư, công tác quy hoạch kiến trúc phải được coi trọng, nâng tầm hơn và thay đổi nhận thức cho cả hệ thống. Dành nhiều thời gian phân tích về vấn đề hết sức quan trọng này, Thủ tướng Chính phủ nhắc lại tinh thần quy hoạch phải có tầm nhìn, bài bản, lớp lang; khắc phục bằng được những bất cập, hạn chế về tiến độ và chất lượng quy hoạch.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh công tác quy hoạch dứt khoát phải do nhà nước nắm, không giao cho doanh nghiệp làm quy hoạch. Công tác quy hoạch phải hướng tới mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, từ đó thu hút dân cư và phát triển lĩnh vực bất động sản, phát triển đô thị. “Còn nếu quy hoạch chỉ quan tâm tới xây dựng nhà ở, mất cân đối cung cầu, không phát triển sản xuất kinh doanh thì sẽ làm lãng phí nguồn lực xã hội”, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ.

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành địa phương phải đầu tư đúng mức cho quy hoạch về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, nguồn kinh phí và cả sự quan tâm. “Phải là Bí thư, Chủ tịch tỉnh mới nắm được trọng tâm phát triển của địa phương, nếu bỏ mặc cho Giám đốc Sở Xây dựng thì làm sao công tác quy hoạch có thể bảo đảm chất lượng, đúng trọng tâm?”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khắc phục cho được tình trạng chùng chေo trong quy hoạch, những bất cập trong việc thay đổi quy hoạch. Ông nhắc tới nhiều ví dụ cụ thể về phá vỡ quy hoạch khiến hạ tầng quá tải tại một số đô thị.

Chiến lược phát triển bất động sản phải gắn với công bằng và tiến bộ xã hội

Thứ năm, tăng cường quản lý và phát triển đô thị để trở thành một ngành kinh tế quan trọng, kéo theo nhiều lĩnh vực cùng phát triển.

Thứ sáu, xây dựng thể chế, cơ chế chính sách để phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, chiến lược, lâu dài, kể cả hạ tầng đô thị và nông thôn.

Thứ bảy, có chiến lược chủ động phát triển thị trường bất động sản, dựa trên chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, của các vùng, các địa phương; gắn với phát triển thị trường nhà ở hài hòa, hợp lý với mức giá phù hợp với các đối tượng khác nhau, trong đó rất coi trọng phát triển nhà ở cho người thu nhập thấp, các đối tượng yếu thế.

“Phải điều tiết bằng quản lý nhà nước, bằng cơ chế thuế, tránh tình trạng dòng vốn chỉ chảy vào chung cư cao cấp, biệt thự, mua để đẩy không sử dụng, trong khi các đối tượng thu nhập thấp thiếu nhà ở”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, chiến lược phát triển bất động sản phải gắn với công bằng và tiến bộ xã hội.

Cùng với đó, phải nhanh chóng thiết kế các chính sách về mua, thuê mua nhà ở có thời hạn, chỉ như vậy mới huy động được các nguồn lực cho phát triển nhà ở và bảo đảm công bằng xã hội.

‘Thu hút được 1 đồng vốn tư nhân cũng quý’

Thứ tám, thiết kế các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực xã hội, nhất là cơ chế hợp tác công tư. Thủ tướng Chính phủ nhắc tới hàng loạt ví dụ thực tiễn tại nhiều địa phương cho thấy tính hiệu quả của các cơ chế này.

“Tại sao tư nhân đầu tư rất nhiều vào các nghĩa trang mà không có ai đầu tư vào công viên? Tại sao có những công viên lớn với hàng trăm người làm việc mà vẫn ngày càng xuống cấp?” Thủ tướng Chính phủ cho rằng thực tế này đặt ra những câu hỏi cần giải đáp về mặt cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực đầu tư cho xây dựng công viên, các công trình công cộng phục vụ người dân, nhà ở và cả trụ sở cơ quan nhà nước...

Thủ tướng Chính phủ phân tích, trên cơ sở nguyên tắc chung là hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư, người dân và chia sẻ khi có rủi ro, việc triển khai cơ chế hợp tác công tư phải hết sức sáng tạo, linh hoạt, tinh táo, không cứng nhắc, phù hợp với tình hình thực tiễn. Ông cho rằng, không nên đặt ra mức tối thiểu để huy động nguồn lực xã hội, mà ngược lại, “thu hút được chỉ 1 đồng vốn tư nhân cũng quý”.

Thứ chín, coi trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo các Nghị quyết của Trung ương.

Thứ mười, đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, “cái gì không biết, không với tới thì không quản”.

Mười một, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Mười hai, phải có chiến lược phát triển các vật liệu xây dựng mới, tiên tiến, theo hướng huy động tối đa các nguồn lực phát triển, gắn với nguồn tài nguyên của đất nước.

Cuối cùng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Xây dựng coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin - tuyên truyền về chính sách để xây dựng, phát triển Ngành, truyền cảm hứng để người dân cùng vào cuộc trong hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Nguồn: baochinhphu.vn

SỚM XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình vừa có chỉ đạo về việc thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm, có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

Cụ thể, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ động thống kê, cập nhật toàn bộ các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan, cập nhật đầy đủ, chính xác vào phần mềm thống kê, rà soát các quy định tại địa chỉ <https://nq68.baocaohinhphu.gov.vn>, bảo đảm tiến độ được giao.

Bên cạnh đó, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức tham vấn các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ theo yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ (đợt 1 trước ngày 30/5 và đợt 2 trước ngày 30/9). Yêu cầu đặt ra cần phải lượng hóa được lợi ích, chi phí mang lại đối với từng phương án do bộ, cơ quan đề xuất. Đồng thời, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thực thi ngay các phương án cắt giảm, đơn giản hóa sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hệ thống phần mềm thống kê, rà soát các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ; thiết lập Cổng tham vấn điện tử để hỗ trợ việc lấy ý kiến các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp về quy định không còn phù hợp, là rào cản, gây khó khăn đối với hoạt động kinh doanh và phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định;

kiên quyết trả lại các Bộ, cơ quan nêu phương án cắt giảm, đơn giản hóa không đạt được chỉ tiêu được giao.

Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính tăng cường đối thoại, lắng ý kiến các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc, rào cản trong hoạt động kinh doanh quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kịp thời gửi Bộ, cơ quan để nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện.

Trước đó, ngày 27/3/2021, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Đề án là lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Ngoài ra, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: TRIỂN KHAI 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Theo Thông báo của Tổng cục Hải quan, từ ngày 15/5/2021, 02 thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm: Thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu; Đề nghị/chấp thuận miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, đã được chính thức triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia.

Cụ thể, theo Thông báo của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 2248/TCHQ-CNTT ngày 14/5/2021, 02 thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia gồm: Thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu; Đề nghị/chấp thuận miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

Tổng cục Hải quan đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố phân quyền sử dụng chức năng tra cứu cho các thủ tục của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên hệ thống Thông quan điện tử tập trung (Ecustoms) cho cán bộ hải quan.

Đồng thời, yêu cầu cán bộ hải quan tại các chi cục truy cập hệ thống Thông quan điện tử tập trung để tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến các thủ tục trên và không yêu cầu

doanh nghiệp cung cấp bản giấy của các chứng từ nêu trên được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi làm thủ tục hải quan.

Trước đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đề nghị Tổng cục Hải quan về việc thực hiện kết nối chính thức 02 thủ tục nêu trên.

Theo Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có 03 thủ tục hành chính cần triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

100% CÁC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ THUẾ ĐÃ ĐƯỢC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đến thời điểm hiện tại, 100% các chức năng quản lý thuế đều được ứng dụng công nghệ thông tin, dần tiến tới việc chuẩn hóa theo mô hình thông lệ quốc tế tốt nhất để đáp ứng yêu cầu tích hợp, tự động hóa trong công tác quản lý thuế.

Có được kết quả trên, 30 năm qua ngành Thuế đã không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu của quản lý thuế, cung cấp các dịch vụ điện tử hỗ trợ người nộp thuế và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Việc này, giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi và đem lại sự hài lòng cho người nộp thuế, góp phần thay đổi hình ảnh của ngành Thuế đối với người dân, doanh nghiệp. Ngành Thuế đã triển khai thành công 2 mục tiêu quan trọng.

Thứ nhất, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã đáp ứng tự động hóa 100% nhu cầu xử lý thông tin quản lý thuế từ tiếp nhận, xử lý tờ khai, hạch toán nghĩa vụ thuế, nộp thuế đến theo dõi, xử lý nợ thuế, hoàn thuế đảm bảo thông tin người nộp thuế được quản lý đầy đủ, hạn chế tối đa sự trùng lặp thông tin, phục vụ kịp thời việc đánh giá thông tin tổng hợp, phát hiện gian lận thuế, phân tích tình trạng thuế phục vụ kịp thời cho công tác quản lý thuế.

Tính đến cuối tháng 4/2021, đã có 99,33% số doanh nghiệp đang hoạt động tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử. Tỷ lệ đăng ký sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử là 98,5% trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước. Tổng số doanh nghiệp tham gia hoàn thuế điện tử trên tổng doanh nghiệp hoàn thuế đạt tỷ lệ 97,38%.

Thứ hai, 100% các chức năng quản lý thuế đều được ứng dụng công nghệ thông tin, dần tiến tới việc chuẩn hóa theo mô hình thông lệ quốc tế tốt nhất để đáp ứng yêu cầu tích hợp, tự động hóa trong công tác quản lý thuế.

Thực hiện nhiệm vụ tích hợp Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia theo Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ, đến nay, Tổng cục Thuế đã phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ hoàn thành triển khai tích hợp 150 dịch vụ công trực tuyến về thuế lên Cổng dịch vụ công quốc gia, vượt 61% so với chỉ tiêu mà Bộ Tài chính

giao. Những kết quả về cải cách hành chính trong thời gian qua đã được Chính phủ, Bộ Tài chính và cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì hệ thống thông tin ngành Thuế đang đối mặt với nhiều thách thức, chất lượng của dịch vụ bị ảnh hưởng bởi thói quen của nhiều người nộp thuế đến ngày cuối cùng của thời hạn mới thực hiện khai, nộp thuế.

Do đó, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp các dịch vụ thuế điện tử phải tiếp nhận và xử lý một lượng giao dịch rất lớn tập trung vào các kỳ cao điểm, điều này dẫn đến tình trạng hệ thống cung cấp dịch vụ thuế điện tử đôi khi bị quá tải, nghẽn mạng hoặc xử lý chậm.

Trong giai đoạn 2021 - 2030, ngành thuế đưa ra mục tiêu phát triển hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung, đảm bảo lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, công khai minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy cải cách hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, giảm chi phí hoạt động, cũng như đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả của quản lý nhà nước theo định hướng của Chính phủ về Chính phủ điện tử và chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, ngành Thuế tiếp tục cung cấp các dịch vụ điện tử và các dữ liệu điện tử để tạo thuận lợi cho người nộp thuế, từ đó, góp phần nâng cao xếp hạng của Việt Nam về mức độ đơn giản, thuận lợi về thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế.

Đồng thời, xây dựng các nền tảng tích hợp, nền tảng dữ liệu lớn để cung cấp thông tin đầy đủ cho việc chỉ đạo điều hành, kết nối trao đổi thông tin liên thông giữa các cơ quan quản lý Nhà nước. Ngành Thuế đang tiếp tục nâng cấp mở rộng băng thông, đường truyền, nâng cao chất lượng hạ tầng truyền thông để đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin tốt nhất phục vụ thuận tiện nhất cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Ngành Thuế đã phối hợp với các Bộ, ngành để ban hành các văn bản pháp lý, quy chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước để đảm bảo tiến độ triển khai trao đổi thông tin liên thông giữa các cơ quan trong việc cung cấp dịch vụ điện tử; Đảm bảo phù hợp với chuẩn mực quốc tế nhằm xử lý tự động các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và phân tích dữ liệu lớn phục vụ công tác hoạch định chính sách, dự báo số thu, tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ và thanh tra, kiểm tra thuế, điều tra thuế.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

NGÀNH TÀI CHÍNH: TÍN HIỆU TÍCH CỰC TỪ TRIỂN KHAI CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Sau hơn 2 năm triển khai, Bộ Tài chính đã đạt được một số kết quả tích cực trong xây dựng nền tảng phát triển chính phủ điện tử, cũng như tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Việc triển khai chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số đã được Bộ Tài chính quan tâm và tích cực triển khai thực hiện. Đến nay sau hơn 2 năm triển khai, Bộ Tài chính đã đạt được

một số kết quả tích cực trong xây dựng nền tảng phát triển chính phủ điện tử, cũng như tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Khẩn trương xây dựng nền tảng phát triển chính phủ điện tử

Theo đại diện lãnh đạo Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính, các nền tảng phát triển chính phủ điện tử/chính phủ số được quan tâm và tích cực triển khai thực hiện. Bộ Tài chính đang thực hiện các thủ tục xây dựng nền tảng điện toán đám mây ngành Tài chính và trong tương lai sẽ tích hợp với điện toán đám mây của Chính phủ.

Việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Tài chính đã được thực hiện từ rất sớm (bắt đầu từ năm 2007) và ngày càng mở rộng về số lượng đơn vị tham gia kết nối, chia sẻ; tần suất kết nối, chia sẻ; loại dữ liệu chia sẻ.

Cũng theo đại diện lãnh đạo Cục Tin học và Thống kê tài chính, hiện nay, Bộ Tài chính đã và đang xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính. Trong đó, 6 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được sử dụng và hiện đang tổ chức nâng cấp hoàn thiện, gồm: cơ sở dữ liệu quản lý nợ công; cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công; cơ sở dữ liệu quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu danh mục điện tử dùng chung ngành Tài chính; cơ sở dữ liệu quản lý dự trữ nhà nước; cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý bảo hiểm (dự kiến hầu hết các cơ sở dữ liệu trong năm 2021 sẽ hoàn thành triển khai giai đoạn 1 cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính).

Đặc biệt, đã có 6 cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoàn thành xây dựng, đưa vào triển khai và phát huy hiệu quả nhất định, gồm: cơ sở dữ liệu quản lý kho bạc; cơ sở dữ liệu quản lý hải quan; cơ sở dữ liệu quản lý thuế; cơ sở dữ liệu quản lý chứng khoán; cơ sở dữ liệu quản lý giá; cơ sở dữ liệu quản lý thu - chi ngân sách nhà nước.

Theo Trưởng phòng Phòng Thống kê, Cục Tin học và Thống kê tài chính Bùi Tiến Sỹ, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đồng thời được xây dựng trên nền tảng dữ liệu mở nhằm thực hiện công khai thông tin, dữ liệu về tài chính, ngân sách cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ truy vấn dữ liệu theo yêu cầu người sử dụng; thúc đẩy việc giám sát của người dân trong quản lý, điều hành tài chính - ngân sách của Chính phủ.

Vượt 21% mức chỉ tiêu tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tích hợp thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia, thời gian qua, Bộ Tài chính là một trong những bộ, ngành tiên phong trong đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, minh bạch hóa hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp; đóng góp tích cực vào xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số.

Bộ Tài chính đã chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát xây dựng lộ trình chi tiết triển khai, khẩn trương tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Bên cạnh đó, các đơn vị tiếp tục chuẩn hóa thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, mã hồ sơ trên hệ thống một

cửa điện tử bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận, thực hiện, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính...

Theo Cục Tin học và Thống kê tài chính, tính đến ngày 1/3/2021, tổng số thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính là 968, trong đó: số dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 là 100 (tỷ lệ 10,33%); số dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là 287 (tỷ lệ 29,65%); số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 70 (tỷ lệ 7,23%); số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 511 (tỷ lệ 52,79%). Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 581 (tỷ lệ 60%).

Đặc biệt, Bộ Tài chính đã hoàn thành kết nối, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia 296/581 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đạt tỷ lệ 50,95%). Trong đó: Tổng cục Thuế 150 dịch vụ công trực tuyến, Tổng cục Hải quan 72 dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban Chứng khoán 11 dịch vụ công trực tuyến, Kho bạc Nhà nước 7 dịch vụ công trực tuyến, cơ quan Bộ Tài chính 56 dịch vụ công trực tuyến (tăng 27 dịch vụ công trực tuyến so với yêu cầu của Văn phòng Chính phủ và vượt 21% so với quy định tại Nghị quyết số 01 năm 2020 và Nghị quyết số 17/NQ-CP năm 2019 của Chính phủ).

Dịch vụ công thứ 1.000 cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia được công bố ngày 19/8/2020 là dịch vụ kê khai, nộp lệ phí trước bạ và nộp tờ khai đăng ký ô tô xe máy. Để cung cấp dịch vụ công này, ngành Tài chính đã nỗ lực không ngừng trong việc đổi mới, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống quản lý thuế với hệ thống công nghệ thông tin dịch vụ quốc gia.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đã hoàn thành cung cấp bộ câu hỏi - trả lời trong giải quyết thủ tục hành chính để tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngoài ra, để kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, từ ngày 12/5/2020, Bộ Tài chính đã cung cấp thêm 2 dịch vụ công hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19: Kê khai gia hạn nộp thuế doanh nghiệp; Kê khai gia hạn nộp thuế cá nhân.

Với tài khoản đăng nhập trên Cổng dịch vụ công quốc gia, người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện được tất cả các dịch vụ công trực tuyến và theo dõi quá trình hoàn thành thủ tục hành chính mà không cần phụ thuộc vào thời gian, địa điểm.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT LƯU TRỮ SỬA ĐỔI

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Lưu trữ sửa đổi.

Theo đó, Bộ Nội vụ cho biết, ngày 11/11/2011, Luật Lưu trữ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 2 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2012. Luật Lưu trữ ban hành đã đánh dấu một bước phát triển mới về luật pháp lưu

trữ Việt Nam, tạo khung pháp lý cao nhất về lưu trữ, tạo điều kiện cho công tác lưu trữ phát triển, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Luật Lưu trữ trong thời gian qua còn một số hạn chế:

Chính sách, pháp luật về lưu trữ

Thứ nhất, trong Luật Lưu trữ năm 2011 (Luật Lưu trữ) các quy định về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, số hóa tài liệu tại Lưu trữ cơ quan, quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ, việc đưa tài liệu lưu trữ ra khỏi Lưu trữ lịch sử,... chưa được tổ chức thực hiện, chậm ban hành, hiệu quả thấp.

Thứ hai, là luật về một lĩnh vực chuyên ngành nhưng nhiều điều khoản tại Luật Lưu trữ còn mang tính nguyên tắc chung chung hoặc chưa có các điều, khoản giao cho cơ quan nhà nước có đủ thẩm quyền chủ trì hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan để nghiên cứu, ban hành văn bản quy định và hướng dẫn cụ thể như: tiêu chí tài liệu lưu trữ quý hiếm, đăng ký tài liệu lưu trữ quý hiếm; phí bảo quản tài liệu ký gửi; quản lý tài liệu lưu trữ tại doanh nghiệp nhà nước; các định mức kinh tế, kỹ thuật của ngành; các quy trình nghiệp vụ của ngành,...

Thứ ba, một số điều, khoản tại Luật Lưu trữ chưa mang tính quy phạm pháp luật, còn mang tính lý luận, học thuật, Điều 16 quy định việc xác định giá trị tài liệu phải “bảo đảm nguyên tắc chính trị, lịch sử, toàn diện và tổng hợp” hay “được thực hiện theo phương pháp hệ thống, phân tích chức năng, thông tin và sử liệu học” và “phải căn cứ vào các tiêu chuẩn cơ bản như nội dung tài liệu; vị trí của cơ quan, tổ chức, cá nhân hình thành tài liệu; ý nghĩa của sự kiện, thời gian và địa điểm hình thành tài liệu; mức độ toàn vẹn của phong lưu trữ; hình thức của tài liệu; tình trạng vật lý của tài liệu”. Thực tế cho thấy các nguyên tắc, phương pháp, tiêu chuẩn xác định giá trị tài liệu quy định tại Luật Lưu trữ như trên đã được trình bày, lý giải đầy đủ trong lý luận của lưu trữ học, đặc biệt là trong tài liệu giảng dạy hệ trung cấp, cao đẳng và đại học về văn thư lưu trữ. Những vấn đề này thuộc phạm trù phương pháp luận và lý luận về xác định giá trị tài liệu, khó áp dụng trong thực tế.

Thứ tư, một số điều khoản tại Luật Lưu trữ chưa thống nhất, đồng bộ với một số luật khác. Ví dụ, về thời gian giải mật tài liệu quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều 30 của Luật Lưu trữ “Sau 40 năm, kể từ năm công việc kết thúc đối với tài liệu có đóng dấu mật nhưng chưa được giải mật; sau 60 năm, kể từ năm công việc kết thúc đối với tài liệu có đóng dấu tối mật, tuyệt mật nhưng chưa được giải mật”. Trong khi đó tại Điều 19 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước quy định về thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước gồm “30 năm đối với bí mật nhà nước mức độ tuyệt mật, 20 năm đối với bí mật nhà nước độ tối mật và 10 năm đối với bí mật nhà nước độ mật”. Ví dụ khác như khoản 2 Điều 30 Luật Lưu trữ quy định về tài liệu hạn chế sử dụng gồm tài liệu bị hư hỏng nặng, tài liệu đang trong quá trình xử lý nghiệp vụ và tài liệu không thuộc bí mật nhà nước nhưng có nội dung thông tin nếu sử dụng rộng rãi có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong khi đó Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 chỉ quy định ba loại thông tin công dân được

tiếp cận, không được tiếp cận và được tiếp cận có điều kiện. Như vậy, hình thức tiếp cận thông tin quy định trong Luật Lưu trữ và Luật Tiếp cận thông tin chưa có sự thống nhất.

Thứ năm, Luật Lưu trữ cũng còn một số vấn đề khác có tính khả thi chưa cao như việc quy định giao nộp tài liệu của các ngành quốc phòng, công an, ngoại giao vào Lưu trữ lịch sử.

Thứ sáu, một số vấn đề phát sinh, phát triển mới trong công tác lưu trữ chưa được quy định đầy đủ trong Luật Lưu trữ.

Tổ chức, nhân sự làm công tác lưu trữ

Hiện nay vẫn chưa tổ chức được cơ quan lưu trữ trung ương với đầy đủ thẩm quyền để thực hiện quản lý thống nhất công tác lưu trữ và tài liệu Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam theo quy định của Luật Lưu trữ.

Đồng thời, hệ thống tổ chức lưu trữ các cấp Thực hiện Thông tư số 06/2015/TT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức văn thư, lưu trữ Bộ, cơ quan ngang Bộ, 23/49 Bộ, ngành, cơ quan trung ương đã kiện toàn tổ chức lưu trữ cấp phòng thuộc Văn phòng (với tên gọi Phòng Văn thư - Lưu trữ, Phòng Lưu trữ, Phòng Lưu trữ - Thư viện) hoặc Trung tâm Lưu trữ. Các cơ quan khác tổ chức bộ phận lưu trữ thuộc Văn phòng hoặc Phòng Hành chính. Tại địa phương, thực hiện quy định của Luật Lưu trữ về việc không tổ chức Lưu trữ lịch sử ở cấp huyện và theo Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh được tổ chức không quá 02 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Lưu trữ lịch sử. Tính đến tháng 8/2020, có 28/63 tỉnh tổ chức Chi cục theo Thông tư số 15/2014/TT-BNV.

Bên cạnh đó, thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự của Sở Nội vụ theo Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, một số tỉnh giải thể Chi cục Văn thư - Lưu trữ, chuyển chức năng quản lý nhà nước về Phòng chuyên môn và thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ. Đến tháng 4/2021, 24/63 tỉnh đã thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo tinh thần của Nghị quyết.

Nhìn chung, tổ chức lưu trữ tại các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời gian qua biến động thường xuyên và chưa có sự thống nhất, gây ảnh hưởng đến hiệu quả trong hoạt động quản lý, chỉ đạo công tác lưu trữ.

Nhân sự làm công tác lưu trữ

Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương đã bố trí trung bình từ 3 đến 4 công chức, viên chức, nhân viên lưu trữ có trình độ chuyên môn, được đào tạo đúng chuyên ngành lưu trữ hoặc chuyên ngành khác nhưng đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ; tại các đơn vị trực thuộc bộ, ngành, người làm lưu trữ hầu hết đều tốt nghiệp các chuyên ngành khác và được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ lưu trữ.

Ngoài ra, tại địa phương, các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh đã bố trí 17.121 người làm công tác lưu trữ, trong đó có 2.609 người làm lưu trữ chuyên trách (chiếm 15,2%), 4.701 người làm công tác lưu trữ có trình độ đúng chuyên ngành (chiếm 27,4%). Tại cấp xã, hầu hết Ủy ban nhân dân xã đã bố trí 100% công chức Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm làm lưu trữ.

Như vậy, nhân sự làm công tác lưu trữ ở các cấp còn thiếu và chủ yếu kiêm nhiệm; chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người làm lưu trữ chưa được quan tâm đúng mức, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công việc cũng như tư tưởng, tâm lý của công chức, viên chức không yên tâm công tác và gắn bó với ngành.

Bên cạnh đó, ý thức về vai trò, vị trí, việc tuân thủ pháp luật trong công tác lưu trữ của cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức ở đa số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm. Tình trạng tài liệu luôn tồn đọng, tích đống chưa được phân loại, sắp xếp, chỉnh lý khá phổ biến. Chất lượng tài liệu sau chỉnh lý chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định, khó khăn cho việc bảo quản, phục vụ sử dụng tài liệu. Nhiều tài liệu có giá trị đang bị xuống cấp, chưa có biện pháp khắc phục kịp thời.

Ngoài ra, kinh phí đầu tư cho các hoạt động nghiệp vụ lưu trữ còn rất hạn chế: nhiều tỉnh chưa chủ động bố trí ngân sách địa phương để xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng dẫn đến tình trạng một số Lưu trữ lịch sử không tiến hành thu được tài liệu và thiếu kinh phí để giải quyết dứt điểm tình trạng tài liệu tồn đọng, tích đống do lịch sử để lại. Chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin để ứng dụng vào công tác lưu trữ.

Để khắc phục những bất cập, hạn chế trong công tác lưu trữ nêu trên thì việc xây dựng ban hành Luật Lưu trữ sửa đổi là rất cần thiết...

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NGÀNH Y TẾ

Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Y tế và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành Y tế.

Theo dự thảo, định mức biên chế trong các cơ quan, tổ chức cấp vụ được đề xuất như sau: Lãnh đạo Bộ bố trí không quá 6 biên chế; vụ thuộc Bộ tối thiểu 15 công chức, Văn phòng Bộ tối thiểu 62 công chức, Thanh tra Bộ tối thiểu 39 công chức, cục thuộc Bộ tối thiểu 30 công chức; phòng và tương đương thuộc cục, vụ bố trí tối thiểu 7 công chức.

Định mức biên chế tổng cục thuộc Bộ và tổ chức thuộc tổng cục được đề xuất như sau: Lãnh đạo tổng cục bố trí không quá 5 công chức; vụ, văn phòng thuộc tổng cục tối thiểu 15 công chức; phòng thuộc văn phòng tổng cục bố trí tối thiểu 5 công chức.

Theo dự thảo, định mức biên chế trong cục thuộc Bộ như sau: Lãnh đạo cục bố trí không quá 4 biên chế công chức; phòng và tương đương thuộc cục bố trí tối thiểu 7 công chức.

Định mức biên chế thuộc sở

Định mức biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở y tế đề xuất như sau: Lãnh đạo sở bố trí không quá 4 lãnh đạo; văn phòng sở bố trí tối thiểu 7 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, tối thiểu 6 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I, tối thiểu 5 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III.

Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Bố trí tối thiểu 7 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, tối thiểu 6 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I, tối thiểu 5 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III. Thanh tra sở bố trí tối thiểu 7 biên chế công chức; chi cục thuộc sở bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức. Định mức biên chế phòng y tế cấp huyện: Mỗi phòng y tế tối thiểu 2 công chức. Riêng phòng y tế các quận thuộc Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh mỗi phòng y tế tối thiểu 15 công chức.

Định mức số lượng công chức cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức

Theo dự thảo, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Y tế được đề xuất như sau: Số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp vụ bố trí không quá 3 công chức.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng thuộc tổng cục; phòng thuộc vụ, văn phòng, thanh tra, cục thuộc Bộ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phân tích, đánh giá thực trạng việc sử dụng biên chế hiện có để thực hiện các nhiệm vụ được giao; phân tích những công việc phát sinh, thay đổi; xác định khối lượng công việc từng vị trí việc làm và đề xuất số lượng biên chế phù hợp.

Nguồn: baotintuc.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: ĐỀ XUẤT ĐỊNH MỨC SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

Theo đó, nguyên tắc, căn cứ xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, căn cứ xác định số lượng người làm việc, nội dung đề án vị trí việc làm, hồ sơ

và thời hạn thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo nêu rõ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, số lượng người làm việc và lộ trình tinh giản biên chế của đơn vị (nếu có), để xác định số lượng người làm việc tối thiểu đối với từng vị trí việc làm và số lượng người làm việc tối thiểu trong đơn vị, đảm bảo phù hợp với quy định sau đây: Tổng số người làm việc tối thiểu trong đơn vị sự nghiệp công lập là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

Số lượng người làm việc tối thiểu trong các phòng, ban và các tổ chức cấu thành không phải là các đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là 7 người.

Phương pháp xây dựng vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp

Theo dự thảo, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm rà soát, thống kê các công việc theo chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị để xây dựng các vị trí việc làm của đơn vị theo trình tự cụ thể sau: Thống kê công việc hoặc nhóm công việc theo mẫu, trong đó mỗi công việc hoặc nhóm công việc phải gắn với từng sản phẩm cụ thể và tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc hoặc nhóm công việc đó.

Xác định danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp theo mẫu, đồng thời căn cứ vào mức độ phức tạp của vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh các hạng viên chức để xác định hạng viên chức tối thiểu và khung năng lực phù hợp với từng vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp.

Danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp gồm có các nhóm sau: 1. Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (gồm một hoặc một nhóm vị trí việc làm, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp); 2. Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (gồm một hoặc một nhóm vị trí việc chuyên ngành do các bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền - đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giao thông vận tải nhóm này gồm một hoặc một nhóm vị trí việc làm, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp); 3. Nhóm vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ dùng chung (gồm một hoặc một nhóm vị trí việc làm thuộc danh mục dùng chung (hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính...)); 4. Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (gồm một hoặc một nhóm vị trí việc làm thuộc danh mục việc làm hỗ trợ, phục vụ (nhân viên kỹ thuật, nhân viên y tế, nhân viên lái xe, nhân viên bảo vệ, nhân viên nấu ăn...) do các bộ ban hành theo thẩm quyền).

Xây dựng bản mô tả vị trí việc làm bao gồm tên vị trí việc làm; mã vị trí việc làm; mô tả các nhiệm vụ, công việc; các yêu cầu về trình độ và năng lực theo mẫu. Tổng hợp vị trí việc làm và xác định mã số cho từng vị trí việc theo mẫu quy. Xây dựng cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp lập theo mẫu.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỪ NGÀY 01/6/2021, NGƯỜI DÂN KHÔNG CẦN MANG BẢO HIỂM Y TẾ ĐI KHÁM CHỮA BỆNH

Đây là đề xuất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Công văn 1115/BHXH-TST thống nhất việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để khám, chữa bệnh từ ngày 01/6/2021.

Hiện nay, Việt Nam đã bắt đầu giảm bớt những giấy tờ thủ tục hành chính để người dân có thể làm mọi thủ tục một cách nhanh chóng và thuận tiện. Vì vậy giờ đây khi đi khám chữa bệnh, người dân không cần mang theo bảo hiểm y tế. Trong đề xuất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Công văn 1115/BHXH-TST (được ban hành ngày 04/5/2021) đã thống nhất việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để khám chữa, bệnh từ ngày 1/6/2021.

Theo thống kê, đã có gần 10 nghìn lượt người sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại 10 tỉnh miền Trung - Tây Nguyên sau gần 06 tháng triển khai thí điểm.

Thông tin từ trang Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam cho biết, việc sử dụng hình thức thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID này thật sự phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm y tế. Ứng dụng bảo hiểm xã hội số sẽ có rất nhiều tiện ích như: tra cứu được quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, lịch sử các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và có ứng dụng quét mã QR nên người dân chỉ cần mang điện thoại của mình là có thể dùng được bảo hiểm y tế.

Khi đó, người sử dụng thẻ không phải lo mất, quên thẻ bảo hiểm y tế như đã xảy ra với thẻ bảo hiểm y tế giấy trước đây. Đồng thời, việc sử dụng ảnh thẻ bảo hiểm y tế này sẽ giảm thời gian cho người bệnh cũng như cơ sở y tế trong khi thực hiện thủ tục khám, chữa bệnh; xuất trình thẻ bảo hiểm y tế giấy....

Ngoài ra, đề xuất này cũng góp phần giúp cơ sở y tế thực hiện các thủ tục khám, chữa bệnh nhanh chóng, thuận tiện hơn; cơ quan Bảo hiểm xã hội cũng tiết kiệm được thời gian, chi phí trong quản lý, in thẻ bảo hiểm y tế ...

Trước đó, bảo hiểm xã hội đã cho sử dụng thí điểm trên 10 tỉnh thành là: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên, Quảng Ngãi, Kon Tum, Bình Định. Và các thí điểm đó đã thành công nên Bộ Y tế đã đề xuất thống nhất sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID trong việc khám, chữa bệnh trên toàn quốc từ ngày 01/6/2021.

Đề xuất mới này được nhiều người hưởng ứng bởi nó giúp cho người dân giảm thời gian làm thủ tục y tế, không còn phải lo xuất trình thẻ khi đi khám chữa bệnh. Cũng như mất thời gian làm lại thẻ khi thẻ bị mất hoặc hư hỏng. Ngoài ra điều này cũng giúp cho những người quản lý có thể làm việc dễ dàng hơn với những dữ liệu trên máy. Và đặc biệt có thể tiết kiệm kha khá chi phí làm các giấy tờ thủ tục bảo hiểm.

Nguồn: baophapluat.vn

HÀ NỘI: KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI DÂN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA MẠNG

Để chủ động phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tăng cường tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người dân cân nhắc thời điểm thực hiện các thủ tục hành chính, ưu tiên lựa chọn môi trường mạng thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công thành phố hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích của thành phố.

Các đơn vị, địa phương cần chủ động xây dựng phương án bố trí cán bộ phân luồng, hướng dẫn người dân đến giao dịch; phân chia vị trí tiếp nhận, trả kết quả hợp lý, đảm bảo trong bộ phận “Một cửa” bố trí tối đa 50% chỗ ngồi, thực hiện giãn cách tối thiểu 2m giữa người với người và các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

Người dân khi đến giao dịch tại bộ phận “Một cửa” phải tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch; thực hiện nghiêm Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch.

Các đơn vị, địa phương cũng có trách nhiệm khai thác các kênh thông tin như: cổng thông tin điện tử của đơn vị, của thành phố và Chính phủ; tổng đài điện thoại; loa truyền thanh; sử dụng mạng xã hội hoặc các công cụ khác phù hợp với quy định để công dân đặt lịch hoặc xếp số thứ tự, hướng dẫn hồ sơ và hẹn thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả.

Đồng thời, các đơn vị, địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Bưu điện thành phố, các đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính thực hiện việc tiếp nhận và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho công dân qua hệ thống bưu chính đối với những thủ tục hành chính không bắt buộc phải đến nộp và nhận trực tiếp trong thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch (trường hợp đã có kết quả giải quyết thì phải liên hệ với công dân để chuyển trả kết quả qua hệ thống bưu chính) để hạn chế thấp nhất số lượng công dân đến giao dịch trực tiếp tại bộ phận “Một cửa.”

Bưu điện TP. Hà Nội cần duy trì các điểm giao dịch, tăng cường phối hợp với các đơn vị trong thực hiện chuyển phát hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo các biện pháp an toàn phòng, chống dịch theo quy định của Bộ Y tế và của thành phố.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cần tích cực đổi mới, cải tiến cách thức làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và thành phố; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động trực tuyến trong chỉ đạo, giải quyết các thủ tục hành chính; phối hợp chặt chẽ với Bưu điện TP. Hà Nội, các đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo giải quyết công việc kịp thời, hiệu quả, an toàn phòng, chống dịch bệnh; huy động sự tham gia của đoàn viên, thanh niên trong hoạt động tiếp

nhận, trả kết quả thủ tục hành chính trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và yêu cầu phòng, chống dịch.

Nguồn: ttXVN

TP. HỒ CHÍ MINH: SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TOÀN BỘ DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TRỰC TUYẾN

Tất cả thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh sẽ được thực hiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Để giảm việc tiếp xúc trực tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cán bộ công chức trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh vừa thông báo sẽ thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của sở dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Theo đó, danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 gồm 45 dịch vụ, thuộc 4 lĩnh vực, được công khai tại địa chỉ dichvucong.hochiminhcity.gov.vn hoặc dichvucong.ict-hcm.gov.vn.

Dịch vụ công trực tuyến sẽ được xử lý qua 4 bước. Người dân cần đăng ký thủ tục hành chính qua mạng tại Cổng dịch vụ công TP. Hồ Chí Minh Việc kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ được thực hiện qua mạng, các thông tin biên nhận, mã QR của hồ sơ và ngày hẹn trả sẽ được thông báo qua tin nhắn và email. Trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện xử lý, người dân được thông báo và hướng dẫn bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

Sau đó, Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh xử lý hồ sơ, tình trạng xử lý được công khai trên Cổng dịch vụ công TP. Hồ Chí Minh. Nếu cần thanh toán lệ phí, người dân sẽ được thông báo qua tin nhắn hoặc thư điện tử.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được gửi đến cá nhân, tổ chức qua hộp thư điện tử của cá nhân (tổ chức) và trên Cổng dịch vụ công TP. Hồ Chí Minh.

Đồng thời, để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần hỗ trợ, người dân có thể liên hệ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh theo số điện thoại (028)35202323 - 301 để được hướng dẫn thực hiện.

Nguồn: zingnews.vn

CẦN THƠ: TẠO ĐIỂM NHẤN TRONG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Nhiều ý kiến cho rằng, vị trí địa lý, chất lượng cơ sở hạ tầng là yếu tố cốt lõi để thu hút đầu tư. Đồng thời, chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền địa phương được xem là “thang đo” quan trọng. Bởi, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo là cơ sở thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ngày một thông thoáng. Trong 5 năm gần đây, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của TP. Cần Thơ nằm trong nhóm Tốt, Khá. Sự năng động của chính quyền được doanh nghiệp đánh giá cao, nhưng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố cần bước đi căn cơ hơn.

Động lực phát triển

Trong 5 năm (2016 - 2020), TP. Cần Thơ có thêm 7.115 doanh nghiệp thành phố mới, vốn đăng ký 46.858 tỉ đồng. Tính đến cuối năm 2020, thành phố có khoảng 9.300 doanh nghiệp và 2.050 chi nhánh, văn phòng đại diện đang hoạt động trên địa bàn, quy mô vốn bình quân 11 tỷ đồng/doanh nghiệp. Theo nhận định của nhiều doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của thành phố đã tạo điều kiện rất lớn cho doanh nghiệp gia nhập thị trường và thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Cùng với triển khai chủ trương chung của Chính phủ, lãnh đạo thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành quan tâm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân phát triển, thông qua cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh, thúc đẩy kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, gỡ khó kịp thời cho doanh nghiệp. Song song đó, thành phố cũng điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận thông tin, phát triển dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư.

Tiến sĩ Huỳnh Văn Tùng, Viện trưởng Viện Kinh tế - Xã hội TP. Cần Thơ, nhận định: “Trong những năm qua, thành phố đã có nhiều nỗ lực trong cải thiện chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh và cải cách hành chính đã thúc đẩy các khu vực kinh tế phát triển đa dạng, thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư cho sự phát triển. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh luôn trong nhóm Khá, Tốt và nhóm 20 địa phương dẫn đầu về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index)”. Việc cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có ý nghĩa quan trọng đối với thành phố trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thực tế, doanh nghiệp cũng đánh giá cao sự nỗ lực điều hành kinh tế của chính quyền thành phố, nhất là trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, kết nối và thúc đẩy thị trường để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức là vấn đề cấp thiết.

Theo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, cùng Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ tại Việt Nam công bố, trong 5 năm gần đây (2016 - 2020), TP. Cần Thơ nằm trong nhóm Khá, riêng năm 2019 xếp trong nhóm Tốt. Năm 2020, điểm số và xếp hạng sụt nhẹ so với năm 2019, nhưng một số chỉ số thành phần có điểm số tăng nhẹ. Cụ thể, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2020: Chi phí thời gian đạt 8,43

điểm (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2019 đạt 7,99 điểm), Chi phí không chính thức 6,82 điểm (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2019 đạt 6,57 điểm), Cạnh tranh bình đẳng 8,3 điểm (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2019 đạt 6,11 điểm), Chi phí gia nhập thị trường 7,01 điểm (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2019 đạt 6,51 điểm)... Các chỉ số này phản ánh doanh nghiệp đánh giá môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố đã cải thiện hơn. Do thời gian đăng ký kinh doanh, hoàn tất hồ sơ, thủ tục của doanh nghiệp được rút ngắn hơn, doanh nghiệp ít phải trả các chi phí không chính thức khi làm thủ tục hồ sơ; môi trường cạnh tranh cũng bình đẳng hơn giữa khối doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI... Đây là động lực để thành phố tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh giai đoạn tới.

Tạo chuyển biến về chất

Theo ngành chức năng TP. Cần Thơ, năm 2020 và từ đầu năm 2021 đến nay, thành phố đã tiếp nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực đến tìm hiểu đầu tư. Trong 4 tháng đầu năm 2021, thành phố cấp mới đăng ký kinh doanh cho 510 doanh nghiệp các loại hình, tổng vốn đăng ký 6.388 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2020, số DN đăng ký mới tăng 17,5% và số vốn đăng ký tăng 2,6 lần. Chấp thuận 1 dự án đầu tư trong nước, vốn đầu tư 539 tỷ đồng (dự án Căn hộ chung cư cao cấp Thiên Quân - Marina Plaza). Đến nay, thành phố có 111 dự án đang thực hiện, tổng vốn đầu tư theo chủ trương trên 117.639 tỉ đồng. Bên cạnh đó, thành phố cũng cấp mới 1 dự án FDI (Nhà máy nhiệt điện Ô Môn, vốn Nhật Bản), vốn hơn 1,31 tỷ USD. Nâng tổng số dự án FDI còn hiệu lực lên 85 dự án, vốn đăng ký đầu tư khoảng 2 tỷ USD; vốn thực hiện đạt trên 513,6 triệu USD, đạt 25% tổng vốn đăng ký.

Tiến sĩ Huỳnh Văn Tùng cho rằng, để thu hút những nhà đầu tư lớn, ngoài cải thiện môi trường đầu tư, thành phố cần tập trung vào các khía cạnh nhà đầu tư quan tâm. Cụ thể là phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng khu công nghiệp và hạ tầng giao thông. Thành phố cần có sự kết nối và tận dụng lợi thế của hành lang công nghiệp - đô thị với TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để tận dụng mạng lưới sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Song song đó, Trung tâm Logistics hạng II trên địa bàn thành phố cần được nhanh chóng hoàn thiện, giúp nhà đầu tư giảm áp lực chi phí vận chuyển hàng hóa. TP. Cần Thơ có tiềm lực phát triển công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, năng lượng, cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thành phố nên xây dựng chính sách ưu tiên thu hút đầu tư các lĩnh vực này. Đồng thời hoàn thành sớm quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bởi một báo cáo quy hoạch tốt chính là lời mời gọi đầu tư hiệu quả nhất.

Cùng với nỗ lực của chính quyền, thì doanh nghiệp cũng phải có tầm nhìn dài hạn cho các cuộc cạnh tranh mới. Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội doanh nghiệp TP. Cần Thơ Nguyễn Mỹ Thuận cho biết: “Vấn đề xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường của doanh nghiệp đang rất khó khăn. Thương hiệu là yếu tố quan trọng đối với việc kinh doanh cả ở thị trường nội địa cũng như quốc tế. Nhưng để người tiêu dùng biết đến thương hiệu và đứng vững trên thị trường đòi hỏi doanh nghiệp nỗ lực rất nhiều về thời gian, công sức và chi phí. Doanh nghiệp cần liên kết để xây dựng thương hiệu ngành hàng, vừa giúp tập hợp công sức và giảm chi phí, mà một doanh nghiệp đơn phương nhiều khi không đủ điều kiện để làm”. Tuy nhiên,

theo bà Thuận vấn đề ở đây là liệu các doanh nghiệp có thống nhất về việc hợp tác hay không. Chỉ có hợp tác mới tạo nên sự đổi mới và vững vị thế cạnh tranh.

Nguồn: baocantho.com.vn

THANH HÓA: TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Xác định ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính là một trong những giải pháp để hiện đại hóa nền hành chính và là công cụ quan trọng trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kể từ khi thành lập đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là trung tâm) đã đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm đồng bộ, hiện đại nhằm tạo đột phá trong cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Bằng nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, như: Màn hình điện tử hiển thị thông tin về tình hình giải quyết hồ sơ; kios lấy số thứ tự, hệ thống xếp hàng tự động; thiết bị đọc mã vạch tra cứu thông tin; hệ thống phần mềm một cửa điện tử tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính..., Trung tâm đang từng bước nâng cao chất lượng, công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, thực hiện và giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

Đặc biệt, 100% thủ tục hành chính từ khâu tiếp nhận và trả kết quả được số hóa xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ có nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật và những hồ sơ chưa thể số hóa), các thao tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thực hiện trên hệ thống phần mềm một cách nhanh chóng, thuận tiện, qua đó, tăng hiệu quả quản lý thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho việc tra cứu nội dung hồ sơ thủ tục hành chính trong trường hợp cần thiết, giảm tối đa việc ban hành, lưu trữ bản giấy gây tốn kém chi phí tại trung tâm. 100% thủ tục hành chính thực hiện tại trung tâm được thiết lập quy trình điện tử chuẩn ISO trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, qua đó đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, đơn vị được thực hiện một cách công khai, minh bạch trên môi trường mạng, đồng thời xác định rõ được trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong từng khâu, từng việc của quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trung tâm thông báo qua tin nhắn điện thoại (SMS) và thư điện tử để tổ chức, cá nhân chủ động trong việc nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Để có được hạ tầng công nghệ hiện đại, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Tuấn Hòa cho biết: Trung tâm đã triển khai, áp dụng nhiều sáng kiến đột phá trong giải quyết thủ tục hành chính như: Sử dụng phần mềm biên lai thu phí, lệ phí điện tử tự động tại một đầu mối; triển khai thanh toán tiền phí, lệ phí qua hệ thống thanh toán trực tuyến VNPTPAY; ký thỏa thuận với Ngân

hàng Vietinbank cung cấp dịch vụ Internet Banking, đặt POS quét thẻ, thanh toán bằng mã QR pay miễn phí dịch vụ cho tổ chức, công dân có nhu cầu thanh toán phí, lệ phí bằng tài khoản ngân hàng. Việc áp dụng các kênh thanh toán trực tuyến và sử dụng hóa đơn/biên lai điện tử nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp, minh bạch trong quá trình thu phí và lệ phí thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, giúp cho tổ chức, công dân giảm thời gian, chi phí, tiết kiệm được chi phí in ấn, chi phí văn phòng phẩm...

Bên cạnh đó, việc tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính luôn được trung tâm quan tâm, chú trọng. Trong năm 2020, trung tâm đã phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tư pháp tích hợp, kết nối, đồng bộ thành công cơ sở dữ liệu chuyên ngành về cấp đổi Giấy phép lái xe và cấp Phiếu lý lịch tư pháp với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của trung tâm góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm áp lực cho cán bộ, công chức trong xử lý công việc. Hiện nay Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa là một trong những đơn vị đầu tiên đã thực hiện thành công việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tư pháp.

Anh Nguyễn Hồng Lâm (số nhà 27 Tô Vĩnh Diện, TP. Thanh Hóa) chia sẻ: Tôi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để làm thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe. Lâu lắm rồi tôi mới đến thực hiện thủ tục hành chính nên cảm thấy việc tiếp nhận hồ sơ rất tiện ích, nhanh chóng, môi trường làm việc hiện đại, văn minh lịch sự, cán bộ tiếp nhận và hướng dẫn tận tình, niềm nở. Nhờ ứng dụng công nghệ thông tin nên quy trình thủ tục nhanh chóng, thuận tiện chỉ trong vòng khoảng 4 phút đồng hồ, tôi đã hoàn thiện xong thủ tục.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính, nhiều thủ tục hành chính công đã được số hóa, tạo sự tương tác giữa chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

Chị Trịnh Thị Trung (đại diện một doanh nghiệp ở TP. Thanh Hóa) đến làm thủ tục mở trung tâm đào tạo Anh ngữ cho biết: Thông qua việc kê khai trên hệ thống điện tử sẽ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, doanh nghiệp cũng có thể theo dõi sát tiến trình giải quyết hồ sơ của mình. Không như trước đây mỗi lần nộp hồ sơ, doanh nghiệp chúng tôi phải đi lại rất nhiều lần để chỉnh sửa. Bây giờ không chỉ có thể nộp hồ sơ, thậm chí chỉnh sửa hồ sơ cũng có thể thực hiện trực tuyến tại công ty. Ngoài ra, chúng tôi cũng có thể phản hồi ý kiến, góp ý thông qua các ứng dụng cũng rất thuận lợi.

Trong 4 tháng đầu năm 2021, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận trên 16.000 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tập trung chủ yếu vào thủ tục hành chính của các đơn vị: Sở Tư pháp (8.117 hồ sơ); Sở Công Thương (3.120 hồ sơ); Sở Y tế (1.361 hồ sơ); Sở Giao thông vận tải (1.253 hồ sơ); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (500 hồ sơ); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (279 hồ sơ),... vượt rất xa so với cùng kỳ năm 2020 (4 tháng đầu năm 2020 chỉ có 1.473 hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, 4). Đến nay, các thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại trung tâm là 645/1.558 thủ tục hành chính, trong đó có 104 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 541 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Kết quả đạt được từ việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính tại trung tâm đã giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử đang là hướng đi đúng để xây dựng môi trường giao tiếp giữa chính quyền và Nhân dân, giúp tăng “chỉ số minh bạch” của nền hành chính Nhà nước góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), qua đó góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Để nâng cao hiệu quả trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân... Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị truyền thông xây dựng và phát sóng nhiều phóng sự, tin, bài tuyên truyền về hoạt động của trung tâm. Xây dựng, phát hành nhiều cuốn tài liệu, tờ gấp hướng dẫn quy trình giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 qua Cổng dịch vụ công tỉnh đối với thủ tục hành chính thực hiện tại trung tâm để cấp phát cho tổ chức, công dân đến giao dịch. Cùng với đó, trung tâm đã đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn và làm mẫu để tổ chức, công dân thực hiện nhằm hạn chế số lượng người đến giải quyết trực tiếp tại trung tâm, giảm áp lực cho cán bộ, công chức trong xử lý hồ sơ, công việc.

Chuyển đổi số hướng tới xây dựng nền hành chính công hiệu quả, minh bạch, thực sự là bước đột phá mới, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vẫn cần thêm những chính sách đặc thù và sự vào cuộc tích cực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: TP. VINH KHAI TRƯƠNG TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Nhằm hiện thực hóa Đề án, lộ trình xây dựng Vinh trở thành đô thị thông minh, sáng 17/5, Ủy ban nhân dân TP. Vinh tổ chức khai trương Trung tâm Điều hành đô thị thông minh.

Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Vinh là bước đầu tiên của tiến trình chuyển đổi số của thành phố Vinh nên đồng thời triển khai 9 phân hệ là các dịch vụ giám sát nền tảng Trung tâm Điều hành thông minh; hệ thống giám sát điều hành an ninh; hệ thống giám sát điều hành giao thông; hệ thống phản ánh hiện trường; hệ thống giám sát thông tin báo chí và truyền thông; hệ thống giám sát, bảo mật an toàn thông tin; hệ thống phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin kinh tế- xã hội; tích hợp hệ thống dữ liệu ngành Giáo dục và Y tế.

Theo hệ thống này, các phản ánh hiện trường của người dân về những bất cập trong đời sống xã hội và quản lý đô thị có thể thực hiện bằng điện thoại thông minh để gửi qua mạng xã hội và website của trung tâm; các phản ánh, hình ảnh đó được cơ quan chức năng xử lý.

Hiện tại, toàn thành phố đã có 43 đầu mối cơ quan xử lý những phản ánh trực tuyến của người dân thông qua trung tâm điều hành gồm 100% cơ quan chuyên môn và 100% phường, xã thuộc thành phố.

Phát biểu khai mạc sự kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Vinh Trần Ngọc Tú khẳng định: Việc khai trương Trung tâm Điều hành được ví như bộ não số là bước đi đầu tiên của xây dựng đô thị thông minh TP. Vinh là 1 trong 3 mũi đột phá ưu tiên của thành phố trong nhiệm kỳ này.

Từ kết quả ban đầu này đã mở ra một cách nhìn lạc quan về mô hình hoạt động điều hành, thúc đẩy đô thị thông minh phát triển trong tương lai. Đô thị thông minh cần lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nếu người dân và doanh nghiệp tham gia tích cực, tương tác vào hệ thống thì tính khả thi của chương trình ngày càng cao.

Với tư cách là đơn vị triển khai giải pháp, đại diện Tập đoàn Viettel đã giới thiệu các tiện ích và 9 phân hệ của hệ thống điều hành tại TP. Vinh, lợi thế so với 18 trung tâm điều hành mà Viettel đã tư vấn, tài trợ. Trong giai đoạn tiếp theo, Viettel cam kết luôn đồng hành cùng thành phố, áp dụng tối đa các nền tảng công nghệ số mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống, đảm bảo tính liên thông, tích hợp đồng nhất với các hạ tầng khác và bảo mật, an toàn thông tin tối đa.

Phát biểu chỉ đạo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Ngọc Hoa nhấn mạnh: Sự kiện TP. Vinh khai trương Trung tâm Điều hành đô thị thông minh này chứng tỏ quyết tâm của tỉnh Nghệ An và TP. Vinh trong việc chuyển đổi số, số hóa các thông tin kinh tế - xã hội, quản lý đô thị. Sau một thời gian nỗ lực chuẩn bị, thành phố đã có bước đi đầu tiên nhằm tăng tính minh bạch thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách thủ tục hành chính, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

Được biết, TP. Vinh là đô thị đầu tiên của tỉnh Nghệ An triển khai mô hình Trung tâm Điều hành đô thị thông minh. Dự kiến từ nay đến năm 2025, từ hệ thống Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Vinh sẽ triển khai thêm nhiều phân hệ có tiện ích đối với đời sống, quản lý đô thị như đầu tư đồng bộ hệ thống camera an ninh trật tự giao thông; hệ thống giám sát dịch vụ công 1 cửa; hệ thống quy hoạch và quản lý đô thị, đất đai, hệ thống quan trắc môi trường...

Nguồn: baonghean.vn

BÌNH PHƯỚC:

100% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Qua 50 ngày đêm triển khai quyết liệt (kể cả thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ dịp 30/4, 01/5), đến nay, tỉnh Bình Phước đã kết nối thành công 1.224 dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia, vươn lên đứng đầu cả nước. Trong đó số dịch vụ công mức độ 4 của tỉnh đã kết nối lên Cổng là 777 dịch vụ...

Ngày 17/5, tỉnh Bình Phước tổ chức họp báo công bố 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của tỉnh Bình Phước kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, khai trương Tổng đài giải đáp thông tin dịch vụ công 1022.

Qua 50 ngày đêm triển khai quyết liệt, Bình Phước đã kết nối thành công 1.224 dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia, vươn lên đứng đầu cả nước. Trong đó số dịch vụ công mức độ 4 của tỉnh đã kết nối lên Cổng là 777 dịch vụ (số liệu cập nhật đến ngày 16/5/2021 trên Cổng dịch vụ công quốc gia).

Phát biểu tại buổi họp báo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Trần Tuyết Minh khẳng định: Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng thể hiện quyết tâm chính trị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc nâng cao chất lượng phục vụ và cung ứng dịch vụ công trực tuyến; góp phần đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

“Chiến dịch 50 ngày đêm” hoàn thành không chỉ giúp Bình Phước cải thiện thứ hạng một cách ngoạn mục trên Cổng dịch vụ công quốc gia (từ chỗ vị trí thấp, đến rất thấp trong 63 tỉnh, thành phố, đã trở thành tỉnh xếp thứ nhất, thứ hai toàn quốc về kết nối lên Cổng dịch vụ công quốc gia và chứng thực điện tử) mà còn là tiền đề để Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo, điều hành những cách làm mang tính đột phá, tính cách mạng, tạo niềm tin và động lực để các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Dịp này tỉnh Bình Phước đã chính thức khai trương Tổng đài Giải đáp thông tin dịch vụ công 1022 thuộc Đề án thành lập Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Bình Phước.

Kênh thông tin này được xây dựng nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nhằm phục vụ việc tiếp nhận, xử lý, phản hồi thông tin của người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, kịp thời, chính xác về các vấn đề: Kinh tế - xã hội; dịch vụ công, trật tự đô thị,...

Với thời gian hoạt động 24/7, người dân và doanh nghiệp chỉ cần bấm số 02711022 để liên lạc với tổng đài, bộ phận Tổng đài sẽ tiếp nhận các yêu cầu phản ánh của người dân, doanh nghiệp, nhập yêu cầu trên hệ thống và chuyển đến các đơn vị chức năng xử lý. Khi có kết quả từ bộ phận chức năng, Tổng đài viên sẽ liên lạc và phúc đáp người dân ngay lập tức qua Tổng đài 1022. Người dân, doanh nghiệp hoàn toàn có thể kiểm tra quy trình xử lý đơn phản ánh, kiến nghị của mình trên cổng thông tin: 1022.binhphuoc.gov.vn.

Sự ra đời của Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 sẽ là kênh thông tin hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cũng như các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh kiểm soát tốt hơn toàn bộ việc tiếp nhận, xử lý, trách nhiệm giải trình các phản ánh, kiến nghị; đánh giá mức độ hài lòng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức, viên chức; nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội; giám tiêu cực, phiền hà,... góp phần nâng cao sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh của tỉnh Bình Phước...

Nguồn: dangcongsan.vn

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÔNG QUA CÔNG CỤ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - PARINDEX

1. Thực trạng áp dụng công cụ Chỉ số trong theo dõi, đánh giá cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020

1.1. Khái quát chung

Ngày 08/11/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Để nâng hiệu quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu cải cách hành chính mà Nghị quyết số 30c/NQ-CP đặt ra, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ chủ trì nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

Trên cơ sở đó, từ năm 2012, với vai trò là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã phê duyệt và triển khai áp dụng công cụ Chỉ số cải cách hành chính để theo dõi, đánh giá và xếp hạng kết quả cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đây được coi là một công cụ quản lý mới, có tính sáng tạo giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đánh giá một cách định lượng, chính xác, khách quan về tình hình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 tại các Bộ, ngành, địa phương. Theo đó, các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính đều được phân tích, lượng hóa theo những mức độ đạt được khác nhau và tính toán, thống kê thông qua các con số cụ thể, có tính định lượng cao. Nội dung của Chỉ số cải cách hành chính bao gồm một hệ thống các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung, lĩnh vực và nhiệm vụ cải cách hành chính mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, ngành, địa phương. Kết quả đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần được xác định trên cơ sở đối chiếu giữa kết quả thực tế triển khai và các tiêu chuẩn đánh giá và được gắn với từng thang điểm đánh giá cụ thể. Hàng năm, Bộ Nội vụ giúp Chính phủ triển khai đo lường và xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các Bộ, các tỉnh thông qua việc thu thập thông tin, đánh giá, chấm điểm và xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của 19/19 Bộ, cơ quan ngang Bộ, và của 63/63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Căn cứ vào kết quả Chỉ số công bố hàng năm, các bộ, các tỉnh sẽ rà soát, phân tích kết quả điểm đạt được để xác định những điểm mạnh, điểm yếu mà đặc biệt là những hạn chế, bất cập trong công tác cải cách hành chính; đồng thời, chỉ đạo triển khai các biện pháp cụ thể để khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại Bộ, địa phương mình.

1.2. Nội dung Chỉ số cải cách hành chính

a) Cấu trúc Chỉ số cải cách hành chính

Chỉ số cải cách hành chính được xây dựng trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ giao cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP và các văn bản giao nhiệm vụ khác được cập nhật hàng năm. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm được cụ thể hóa thành các tiêu chí, tiêu chí thành phần và gắn với thang điểm cụ thể để đo lường, đánh giá. Chỉ số cải cách hành chính đầu tiên được Bộ Nội vụ phê duyệt và chính thức áp dụng tại Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012. Qua 8 năm triển khai thực hiện, Chỉ số cải cách hành chính đã được Bộ Nội vụ 04 lần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện cả về nội dung và phương pháp đánh giá cho phù hợp với điều kiện thực tiễn đánh giá ở Việt Nam. Các lần sửa đổi, bổ sung Chỉ số cải cách hành chính phần lớn tập trung vào việc rà soát, cập nhật các nhiệm vụ cải cách hành chính mới để cụ thể hóa thành các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá; đồng thời, rà soát loại bỏ các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa phù hợp hoặc nhiệm vụ cải cách hành chính đó đã hoàn thành. Mặc dù, số lượng các tiêu chí, tiêu chí thành phần có sự thay đổi qua mỗi lần sửa đổi, bổ sung, tuy nhiên, cấu trúc của Chỉ số cải cách hành chính hiện hành về cơ bản được giữ nguyên và có tính thống nhất cao so với cấu trúc Chỉ số cải cách hành chính áp dụng từ năm 2012. Theo đó, cấu trúc Chỉ số cải cách hành chính bao gồm 02 Bộ tiêu chí, một là Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng các Bộ, cơ quan ngang Bộ và hai là Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Dưới đây là số liệu thay đổi các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong cấu trúc Chỉ số cải cách hành chính qua những lần sửa đổi, bổ sung:

Cấu trúc Chỉ số cải cách hành chính cấp Bộ:

Nội dung Thời gian	Số lĩnh vực	Số tiêu chí	Số tiêu chí thành phần	Văn bản quy định
Năm 2012	07	31	89	Quyết định số 1294/QĐ-BNV
Năm 2016	07	32	84	Quyết định số 4361/QĐ-BNV
Năm 2017	07	37	79	Quyết định số 2948/QĐ-BNV
Năm 2018	07	39	88	Quyết định số 2636/QĐ-BNV
Năm 2019	07	40	87	Quyết định số 1150/QĐ-BNV

Cấu trúc Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh:

Nội dung Thời gian	Số lĩnh vực	Số tiêu chí	Số tiêu chí thành phần	Văn bản quy định
-------------------------------	--------------------	--------------------	-----------------------------------	-------------------------

Năm 2012	08	34	104	Quyết định số 1294/QĐ-BNV
Năm 2016	08	32	91	Quyết định số 4361/QĐ-BNV
Năm 2017	08	38	81	Quyết định số 2948/QĐ-BNV
Năm 2018	08	41	96	Quyết định số 2636/QĐ-BNV
Năm 2019	08	43	94	Quyết định số 1150/QĐ-BNV

Cấu trúc chi tiết của Chỉ số cải cách hành chính hiện hành (theo Quyết định số 1150/QĐ-BNV):

STT	Các lĩnh vực đánh giá	Cấp Bộ		Cấp tỉnh	
		Tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Tiêu chí	Tiêu chí thành phần
	Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính	06	02	06	02
	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật	07	12	04	06
	Cải cách thủ tục hành chính	06	18	05	19
	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	04	11	04	12
	Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	08	13	09	16
	Cải cách tài chính công	04	14	04	15
	Hiện đại hóa hành chính	05	17	05	17
	Tác động của cải cách hành chính đến người dân, doanh nghiệp và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Không có	Không có	06	07
	Tổng số	40	87	43	94

b) Phương pháp đánh giá

Thực hiện kết hợp 02 phương pháp là: Đánh giá qua hệ thống báo cáo của các bộ, các tỉnh và đánh giá qua điều tra xã hội học. Cụ thể:

- Đánh giá qua hệ thống báo cáo, được thực hiện theo các bước như sau:

Bước 1: Các Bộ, các tỉnh tự đánh giá

Căn cứ vào quy định trong bộ tiêu chí và hướng dẫn thống kê, chấm điểm của Bộ Nội vụ, các Bộ, tỉnh tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình. Toàn bộ quy trình tự đánh giá, gửi kết quả, tài liệu kiểm chứng về Bộ Nội vụ được thực hiện thông qua phần mềm quản lý chấm điểm.

Bước 2: Thẩm định kết quả tự đánh giá lần 1

Bộ Nội vụ thành lập Hội đồng thẩm định để đánh giá, thẩm định lại kết quả tự chấm điểm của các Bộ, tỉnh. Thành viên Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện lãnh đạo cấp vụ của các Bộ, cơ quan được Chính phủ giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính.

Bước 3: Gửi kết quả thẩm định lần 1 cho các Bộ, tỉnh nghiên cứu, bổ sung

Bước 4: Thẩm định lần 2:

Trên cơ sở ý kiến giải trình, bổ sung tài liệu của các tỉnh. Các thành viên Hội đồng sẽ tiến hành thẩm định lại những nội dung có giải trình hoặc có bổ sung tài liệu và đưa ra điều chỉnh điểm nếu cần thiết.

Đánh giá thông qua điều tra xã hội học: Ngoài các tiêu chí đánh giá qua báo cáo, một số tiêu chí, tiêu chí thành phần được đánh giá thông qua phương pháp điều tra xã hội học. Công tác này luôn có sự đổi mới liên tục để nâng cao tính khách quan, chính xác của kết quả khảo sát các đối tượng. Từ năm 2017, công tác điều tra xã hội học được Bộ Nội vụ thuê một tổ chức độc lập thực hiện là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; đồng thời, phối hợp với Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam khác để thực hiện công tác giám sát, phúc tra các hoạt động điều tra xã hội học của Tổng công ty và Bưu điện các tỉnh, thành phố.

Đối tượng khảo sát cũng có sự đa dạng, phù hợp với từng nội dung đánh giá, lấy ý kiến: Chỉ số cấp bộ, khảo sát 5 đối tượng: Lãnh đạo cấp vụ; lãnh đạo cấp sở; lãnh đạo cấp phòng thuộc sở; công chức phụ trách cải cách hành chính của các đơn vị thuộc bộ; đại diện các hội, hiệp hội. Chỉ số cấp tỉnh, khảo sát 6 đối tượng: Người dân, Doanh nghiệp, Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; lãnh đạo cấp sở; lãnh đạo cấp phòng thuộc sở; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thang điểm đánh giá

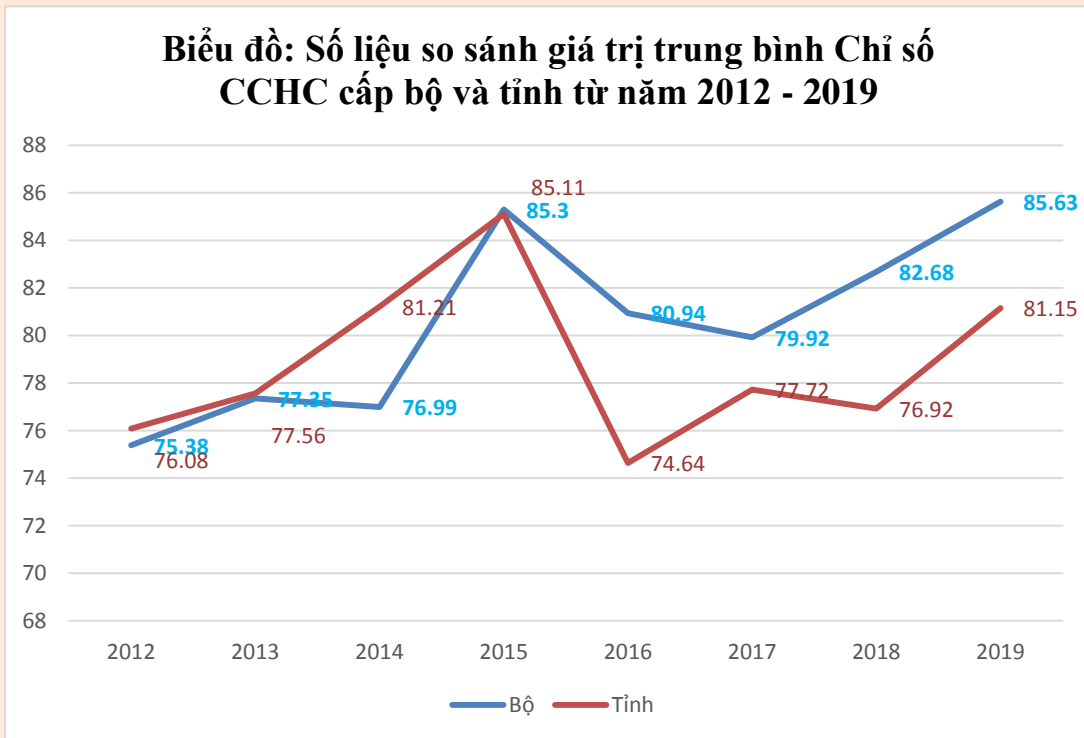
Các Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và cấp bộ đều có tổng điểm đánh giá là 100 điểm. Mỗi tiêu chí hoặc tiêu chí thành phần đều được đo lường, đánh giá gắn với một thang đo có các mức điểm khác nhau. Thang điểm đánh giá được thiết kết theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính từ cao nhất đến thấp nhất. Trong tổng số 100 điểm đánh giá, tỷ lệ điểm đánh giá giữa điều tra xã hội học thường chiếm khoảng 34.5% - 38% tổng số điểm, tùy thuộc vào số lượng tiêu chí và giai đoạn đánh giá khác nhau.

1. 3. Kết quả áp dụng Chỉ số cải cách hành chính

Căn cứ vào nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần và phương pháp đánh giá đã phê duyệt, Bộ Nội vụ ban hành các văn bản hướng dẫn bộ, tỉnh thực hiện các quy trình tự đánh giá và gửi kết quả Chỉ số cải cách hành chính về Bộ Nội vụ thông qua phần mềm quản lý chấm điểm. Hàng năm, Bộ Nội vụ đều xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn nghiệp vụ chấm điểm cho các Bộ, tỉnh, đặc biệt là cập nhật các điểm mới về nội dung, phương pháp để tạo thuận lợi cho các bộ, tỉnh khi thực hiện tổng hợp, tự đánh giá, chấm điểm cho đơn vị, địa phương mình.

Để triển khai các hoạt động thẩm định kết quả Chỉ số cải cách hành chính, với vai trò là cơ quan chủ trì, Bộ Nội vụ đã thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng với sự tham gia của các Bộ, cơ quan phụ trách từng nội dung cải cách hành chính; ban hành quy chế làm việc và các văn bản phân công, giao việc cho các thành viên thực hiện công tác thẩm định theo các lĩnh vực, tiêu chí thuộc phạm vi quản lý của từng Bộ, cơ quan. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Hội đồng thẩm định sẽ họp để thông qua kết quả điểm, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, tỉnh.

Hàng năm, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan khảo sát khoảng 18.000 - 20.000 phiếu khảo sát các nhóm đối tượng lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên trách cải cách hành chính; khoảng từ 34.000 - 36.000 phiếu khảo sát người dân, doanh nghiệp để phục vụ xác định điểm đánh giá đối với một số tiêu chí, tiêu chí thành phần. Tính riêng trong năm 2019, đã khảo sát tổng số 20.231 phiếu lãnh đạo, quản lý và công chức; 36.600 phiếu khảo sát người dân, doanh nghiệp để phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính 2019 của các Bộ, các tỉnh.



Biểu đồ phân tích kết quả đánh giá từ năm 2012 - 2019 cho thấy: Giá trị trung bình kết quả Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ và cấp tỉnh đều cho thấy xu hướng tăng, trong đó Chỉ số cấp bộ tăng 10.25% (thấp nhất là năm 2012, đạt 75.38%, cao nhất là năm 2019, đạt 85.63%); cấp tỉnh tăng 10.47% (thấp nhất là năm 2016, đạt 74.64%, cao nhất là năm 2015, đạt 85.11%). Chỉ

số cải cách hành chính cấp bộ có 4 năm đạt giá trị trung bình trên 80%, trong khi đó, Chỉ số cấp tỉnh có 3 năm đạt giá trị trung bình trên 80%. Đáng chú ý, có tới 6/8 năm đánh giá, Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ đạt giá trị trung bình cao hơn so với cấp tỉnh. Điều này cho thấy, kết quả cải cách hành chính ở địa phương còn gặp nhiều thách thức hơn, nhất là trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương về cải cách hành chính.

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

Qua 8 năm triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thể hiện được ý nghĩa, vai trò cũng như những yêu cầu bước đầu đạt được. Từ mặt lý luận đến thực tiễn đã chỉ ra rằng Chỉ số cải cách hành chính là công cụ quản lý mới trong triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, khắc phục được tính chủ quan, định tính, một chiều trong việc theo dõi, đánh giá cải cách hành chính giai đoạn 10 năm trước; bảo đảm việc theo dõi, đánh giá một cách khoa học, hệ thống, định lượng và dựa trên kết quả, huy động sự tham gia của các tổ chức trong bộ máy nhà nước, tăng cường sự tham gia đánh giá của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với quá trình triển khai cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ một cách thực chất, khách quan hơn. Việc áp dụng Chỉ số cải cách hành chính thể hiện sự quyết tâm của Chính phủ trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020. Kết quả thực tế triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính thời gian qua là cơ sở quan trọng khẳng định hơn nữa mục đích, ý nghĩa của Chỉ số cải cách hành chính ở những vấn đề cụ thể:

Một là, Chỉ số cải cách hành chính là công cụ đo lường, đánh giá một cách toàn diện, thực chất và khách quan việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính hàng năm ở các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hai là, kết quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm đã góp phần tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tư duy đổi mới và hành động của lãnh đạo các ngành, các cấp, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị ở Bộ, địa phương; thúc đẩy nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và tạo động lực nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Ba là, thông qua đánh giá, xếp hạng hàng năm xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính, qua đó giúp cho các Bộ, ngành và cấp chính quyền địa phương có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung và các giải pháp thích hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình tổng thể tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bốn là, đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính bằng định lượng; trên cơ sở đó so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính hàng năm giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ và giữa cơ quan ngang Bộ, thành phố trực thuộc Trung ương với nhau.

Năm là, thông qua phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính, các cơ quan, đơn vị đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp hoàn

thiện thể chế, chính sách theo hướng đổi mới, tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Sáu là, việc áp dụng đánh giá, chấm điểm thực hiện trên phần mềm đã giúp rút ngắn được quy trình đánh giá, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị và đặc biệt là nâng cao tính công khai, minh bạch trong các hoạt động đánh giá, thẩm định.

2.2. Hạn chế

Ngoài những mặt tích cực đạt được, thực tế triển khai áp dụng công cụ Chỉ số cải cách hành chính thời gian qua cũng đặt ra một số vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong thời gian tới. Các hạn chế, bất cập đó là:

Một là, áp dụng Chỉ số cải cách hành chính mới chỉ làm tốt chức năng đánh giá, còn chức năng theo dõi chưa thực sự phát huy hiệu quả, nhất là theo dõi trong phạm vi thời gian hẹp như hàng tháng, hàng quý để thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho hoạt động chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính.

Hai là, bộ tiêu chí hiện nay, với đa số các tiêu chí đánh giá về kết quả, thường có tính ổn định không cao, thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung vì phải căn cứ, cập nhật đánh giá các nhiệm vụ cải cách hành chính mới mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, tỉnh thực hiện hàng năm.

Ba là, việc tổng hợp số liệu thống kê ở một số Bộ, tỉnh còn thiếu chính xác, do chưa hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu thông suốt và không cập nhật thường xuyên, dẫn đến còn tình trạng tự đánh giá, chấm điểm chưa sát với kết quả cải cách hành chính thực tế đạt được, không có đủ tài liệu kiểm chứng; phần nào ảnh hưởng đến công tác thẩm định của Hội đồng thẩm định.

Bốn là, công tác điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính hiện nay vẫn thực hiện thông qua phát phiếu trực tiếp cho công chức, tốn khá nhiều thời gian và công sức thực hiện khảo sát.

Năm là, việc triển khai xác định và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm còn bất cập, thời gian công bố muộn, ảnh hưởng phần nào đến công tác rà soát, chỉ đạo điều hành cải cách hành chính ở Bộ, tỉnh.

3. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở phân tích thực trạng, những kết quả đã đạt được, Bộ Nội vụ đề ra 6 đề xuất, kiến nghị như sau:

Thứ nhất, Bộ Nội vụ, với vai trò là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo hướng tăng số lượng các tiêu chí đánh giá hiệu quả cải cách, để nâng cao tính ổn định của các tiêu chí đánh giá. Khi các tiêu chí có tính ổn định cao, sẽ tạo thuận lợi cho việc thực hiện chức năng theo dõi theo định kỳ của Chỉ số cải cách hành chính.

Thứ hai, việc chỉnh sửa, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá trong thời gian tới cần bám sát vào các mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ cải cách hành chính của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương pháp điều tra xã hội học theo hướng tăng cường sử dụng các mẫu phiếu điện tử để khảo sát công chức, tăng số lượng mẫu phiếu để nâng cao tính chính xác trong đánh giá.

Thứ tư, nghiên cứu nâng cấp, bổ sung các tính năng mới của phần mềm Quản lý chấm điểm, đảm bảo xử lý dữ liệu, kết xuất số liệu nhanh và chính xác; đồng thời, nâng cấp, cung cấp chi tiết, dễ khai thác về thông tin, kết quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm trên Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng.

Thứ năm, tăng cường tập huấn chuyên sâu về chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ công chức của các bộ, tỉnh trong việc tổng hợp số liệu, thực hiện thẩm định, đánh giá để bảo đảm tính chuyên nghiệp và chính xác trong các hoạt động triển khai xác định Chỉ số hàng năm.

Thứ sáu, nghiên cứu đổi mới phương thức tổ chức thực hiện để rút ngắn thời gian xác định và công bố sớm kết quả Chỉ số cải cách hành chính, có thể vào cuối Quý IV hoặc đầu Quý I hàng năm để tạo thuận lợi cho các bộ, tỉnh rà soát, ban hành sớm các biện pháp khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Nội vụ tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

BA TRỤ CỘT CHÍNH CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM

Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong xây dựng được một chương trình chuyên đề về chuyển đổi số quốc gia với 3 trụ cột chính trong chuyển đổi số quốc gia là Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Sau giai đoạn khởi động chuyển đổi số quốc gia bắt đầu vào năm 2020, năm 2021 và cả giai đoạn 2021 - 2025 được nhận định là thời điểm để tăng tốc với những hành động, giải pháp triển khai cụ thể đối với từng Bộ, ngành, lĩnh vực và địa phương.

Sự khởi động hoàn hảo

Trong thế "kiềng 3 chân" gồm Chính phủ số - kinh tế số - xã hội số, theo các chuyên gia, việc xây dựng Chính phủ điện tử được nhận định tạo điều kiện kiên quyết để xây dựng thành công Chính phủ số tại Việt Nam. Đối với việc xây dựng Chính phủ điện tử cần thực hiện 2 mảng chính là cải cách thủ tục hành chính và trực liên thông văn bản quốc gia.

Trong giai đoạn 2014 - 2020, Việt Nam đã duy trì việc tăng hạng Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc liên tục, từ vị trí 99 lên vị trí 86; lọt vào nhóm các nước phát triển có Chính phủ điện tử ở mức cao, thậm chí cao hơn chỉ số trung bình thế giới. Vị trí xếp hạng 86/193 quốc gia, vùng lãnh thổ, tăng 2 bậc so với năm 2018 là một thành tích đáng khích lệ.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải đẩy mạnh chuyển đổi số mà chọn Chính phủ số là một trong 3 trụ cột chính vì theo cách tính của Ngân hàng thế giới, làm tốt cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử sẽ giúp Việt Nam tiết kiệm khoảng 14.900 tỷ đồng/năm. Chân kiềng thứ 2, xã hội số, xét theo nghĩa rộng là bao trùm lên mọi hoạt động của con người, lấy con người làm mục tiêu như các quốc gia khác trên thế giới khi tiến hành quá trình chuyển đổi số.

Động lực chính của xã hội số là công nghệ số, dựa trên sự tăng trưởng thông tin, dữ liệu một cách nhanh chóng, làm thay đổi mọi khía cạnh của tổ chức xã hội, từ chính phủ, kinh tế cho tới người dân. Mục tiêu của xã hội số khá cụ thể, đó là tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử hơn 80%; lọt vào nhóm 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng...

Xã hội số, xét theo nghĩa hẹp, gồm công dân số và văn hóa số. Trong đó, 9 yếu tố cấu thành công dân số là khả năng truy cập các nguồn thông tin số, khả năng giao tiếp trong môi trường số, kỹ năng số cơ bản, mua bán hàng hóa trên mạng, chuẩn mực đạo đức trong môi trường số, bảo vệ thể chất và tâm lý trước các ảnh hưởng từ môi trường số, quyền và trách nhiệm trong môi trường số, định danh và xác thực, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số.

Văn hóa số lại là một khái niệm hoàn toàn mới, có tính kế thừa. Chúng ta đều biết khái niệm văn hóa truyền thống đã hình thành qua ngàn năm, từ khi loại người xuất hiện. Nhưng

xã hội số mới chỉ đang hình thành trong vài chục năm trở lại đây, khi cuộc Cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ như vũ bão.

Vì vậy, văn hóa số cũng mới chỉ đang hình thành, đó là các quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức của con người trong môi trường số. Văn hóa số và văn hóa truyền thống có tính liên thông, kế thừa và với mỗi quốc gia khác nhau có những đặc điểm riêng biệt. Tất nhiên, trong quá trình hội nhập, toàn cầu hóa thì văn hóa số trên thế giới cũng có những điểm chung.

Đừng để “cá nhanh nuốt cá chậm”

Trong 3 khái niệm nói trên thì kinh tế số được xuất hiện nhiều hơn trên báo chí và mạng xã hội. Trong kinh tế số, toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hướng tới môi trường số, đặc biệt hướng đến các doanh nghiệp số phát triển đóng góp cho kinh tế số và ứng dụng các công nghệ số vào hoạt động của các doanh nghiệp truyền thống.

Năm 2020, dù phải gồng mình chống dịch COVID-19 nhưng Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. Năm ngoái, GDP Việt Nam tăng 2,91%, đây là mức tăng thấp nhất trong thập kỷ gần đây nhưng xét trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp thì đây lại là thành công lớn của Việt Nam trong việc hoàn thành mục tiêu kép, vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế. Một trong những lý do quan trọng là chúng ta đã thay đổi thái độ, nhận thức của các doanh nghiệp khi coi chuyển đổi số trở thành điều kiện sống còn của các doanh nghiệp.

Nói đến kinh tế số là người ta nói đến quản trị số, doanh nghiệp số, giao dịch số. Phó Tổng giám đốc Dr SME Vũ Tuấn Anh nhấn mạnh: “Thực tế đã chứng minh, chuyển đổi số với doanh nghiệp tổ chức không còn là thích hay không thích, cần hay không cần, nên hay không nên mà đó là bắt buộc vì chuyển đổi số là xu hướng dòng chảy của kinh doanh toàn cầu. Chúng ta chỉ có thể đi ngược dòng chảy trong một khoảng thời gian trong một khu vực trong một hoàn cảnh chứ không thể đi ngược lại xu hướng trong cả hành trình doanh nghiệp”.

Trong Nghị quyết số 52-NQ/TW, Bộ Chính trị đề ra mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số chiếm tỷ lệ 20% GDP và khoảng 30% GDP vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu này cần sự nỗ lực đồng bộ từ Chính phủ đến người dân, doanh nghiệp bởi cốt lõi để thành công là sự thay đổi nhận thức về chuyển đổi số trong lãnh đạo chứ không phải nền tảng kỹ thuật hoặc chỉ doanh nghiệp lớn mới có thể chuyển đổi số thành công, còn doanh nghiệp nhỏ chưa đủ điều kiện thì không thể.

Số liệu cho thấy, tỷ lệ chuyển đổi số thất bại trong doanh nghiệp lên tới 70% nhưng chúng ta vẫn phải tin tưởng vào mục đích chuyển đổi số chứ không thể thoái lui. Nói chính xác, các doanh nghiệp Việt Nam không còn con đường nào khác, cứ nhìn sự sụt giảm doanh thu của các khách sạn chỉ sử dụng book phòng truyền thống là chúng ta có câu trả lời. Khác với kinh doanh truyền thống, chỉ thấy “cá lớn nuốt cá bé” thì giờ đây theo PGS. TS. Lê Trọng Vĩnh (Đại học Khoa học Tự nhiên): “Nếu các doanh nghiệp Việt Nam không sớm bắt tay ngay vào chuyển đổi quản trị số, doanh nghiệp số, giao dịch số thì tình trạng “cá nhanh nuốt cá chậm” tới đây còn khốc liệt hơn nhiều”.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết: “Chuyển đổi số không phải là cuộc cách mạng của công nghệ mà là cuộc cách mạng về thể chế, tư duy. Thể chế cần đi trước một bước và được điều chỉnh linh hoạt để chấp nhận những cái mới: Công nghệ mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình mới. Chỉ có đổi mới sáng tạo, Việt Nam mới thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình”.

Trong cuộc cách mạng chuyển đổi số mang tính toàn cầu, Việt Nam chúng ta đang ở đâu? Làm thế nào để chuyển đổi số Việt Nam thành công? Tôi thích cách đặt vấn đề mà tờ Kinh tế và Đô thị đang thực hiện trong loạt sê-ri bài, với đi từ tổng thể cuộc cách mạng chuyển đổi số, rồi tình hình quốc tế và giờ đây là Việt Nam.

Với 3 trụ cột chính trong chuyển đổi số quốc gia là Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, nếu báo khai thác sâu vào từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương trong đó có chính xu thế chuyển đổi số đối với lĩnh vực báo chí cũng sẽ có rất nhiều bài viết hay. Thủ đô Hà Nội, với tư cách là đầu tàu của cả nước, tập trung các ngành mũi nhọn như công nghệ thông tin, truyền thông phải đi đầu trong xu thế chuyển đổi số của Việt Nam và hơn bao giờ hết tờ Kinh tế và Đô thị cần đầu tư sâu, rộng hơn chủ đề này.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: BÃI BỎ MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TRƯỞNG BAN HÀNH

Ngày 13/5/2021, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BVHTTDL bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Theo đó, bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Thông tư số 09/2014/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Thông tư số 16/2016/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 650/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2016 - 2020.

3. Thông tư số 09/2019/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định điều động, phân công ông Lê Quốc Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Nhân Dân.

* Ban Bí thư quyết định:

Chuẩn y đồng chí Rah Lan Chung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Gia Lai giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Chủ tịch nước quyết định:

Điều động, bổ nhiệm đồng chí Cán Đình Tài, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ giữ chức Trợ lý đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều động, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Hoàng Anh, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ giữ chức Trợ lý đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Phạm Quang Hiệu, Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, kiêm Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phan Văn Đăng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Nguồn: baohinhphu.vn